

CTCP CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HSC)

PGD TRẦN HƯNG ĐẠO 2

FB: PIVOTPOINT – ĐIỂM THEN CHỐT



TÀI LIỆU THAM KHẢO
TỔNG HỢP VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG
KHOÁN VÀ KIẾN THỨC ĐẦU TƯ –
DÀNH CHO NGƯỜI MỚI BẮT ĐẦU
(Phần 3)

TP.HCM 09/2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
BÀI 41: 7 BƯỚC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CƠ BẢN	4
BÀI 42: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN XUỐNG GIÁ: NHÀ ĐẦU TƯ DANH TIẾNG LÀM GÌ?	5
BÀI 43: 7 "ĐIỂM MÙ" NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CẦN CHÚ Ý	6
BÀI 44: 2 CHIẾN LƯỢC TIẾP CẬN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	8
BÀI 45: CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ	10
BÀI 46: BẠN PHÙ HỢP VỚI KIỂU ĐẦU TƯ NÀO?	14
BÀI 47: NHÀ ĐẦU TƯ NGHIỆP DƯ CẦN PHẢI QUAN TÂM ĐIỀU GÌ?	16
BÀI 48: KIỂM SOÁT CẢM XÚC TRONG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	25
BÀI 49: CHIẾN THẮNG CẢM XÚC CÁ NHÂN KHI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	28
BÀI 50: ĐỀ TRỞ THÀNH NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	30
BÀI 51: NGHỆ THUẬT ĐỌC BẢNG ĐIỆN TỬ	34
BÀI 52: 7 KỸ XẢO TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN	38
BÀI 53: PHƯƠNG PHÁP GIỮ VỮNG TÂM LÝ TRÊN SÀN	41
BÀI 54: CƠ HỘI THẬU TÓM QUA SÀN CHỨNG KHOÁN	43
BÀI 55: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	46
BÀI 56: NHÀ ĐẦU TƯ NÊN HỌC CÁCH CHỐNG RỦI RO	50
BÀI 57: BONG BÓNG CHỨNG KHOÁN HÌNH THÀNH VÀ VỢ THỂ NÀO?	53
BÀI 58: TIÊU CHUẨN MITCEL TRONG ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH	56
BÀI 59: HỌC CÁCH TƯ DUY NHƯ NGƯỜI GIÀU SẼ THÀNH CÔNG HƠN TRONG CHỨNG KHOÁN	59
BÀI 60: 6 ĐIỂM LÀM TĂNG KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

THÔNG TIN VỀ NHÓM.....65



BÀI 41: 7 BƯỚC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CƠ BẢN

Bước 1: Hãy trang bị cho mình những kiến thức về cổ phiếu và thị trường. Tham gia khóa học và đọc báo kiến thức

Bước 2: Vạch rõ mục tiêu tài chính, kế hoạch đầu tư và chọn lựa cổ phiếu.

Bước 3: Tìm hiểu về từng cổ phiếu riêng lẻ thông qua các báo cáo hàng năm, hàng quý của công ty hay các tài liệu khác được đăng tải tại các website đáng tin cậy.

Bước 4: Đầu tư vào những cổ phiếu mà bạn biết.

Bước 5: Quan trọng. Hãy kiểm tra xem tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu của một số quỹ đa quốc gia đã thành công trên thị trường. Nếu họ lãi, bạn cũng có thể thu lợi từ những cổ phiếu đó.

Bước 6: Hãy tự mình giao dịch mà không phải nhờ tới bất kỳ người môi giới nào nếu bạn cảm thấy tin tưởng khả năng đầu tư của riêng mình và có thời gian dành cho việc đó.

Bước 7: Hãy chọn cho mình loại cổ phiếu mà bạn cảm an toàn khi nắm giữ trong dài hạn (khoảng 4 tháng đến 2 năm). Đừng lo lắng khi nó giảm giá một vài phần trăm trong hiện tại.

Bạn cần nắm rõ những rủi ro trước khi đầu tư, chỉ số P/E, EPS, đầu tư là dài hạn đừng nghĩ đến việc kiếm tiền nhanh

BÀI 42: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN XUỐNG GIÁ: NHÀ ĐẦU TƯ DANH TIẾNG LÀM GÌ?

“Phương pháp duy nhất mang lại hiệu quả là hãy để các chỉ số của thị trường thông báo thời điểm bạn nên tái gia nhập thị trường thay vì mò mẫm dò đáy”

Các cổ phiếu hàng đầu trên thị trường đạt mức giá đỉnh điểm thì thị trường chung sẽ bắt đầu đổ dốc và giảm giá ít nhất 10%. Livermore không bao giờ mua cổ phiếu khi giá đang ở mức thấp. Ông chỉ mua cổ phiếu khi giá bắt đầu tăng, đột phá khỏi nền tăng cũ.

Livermore không bao giờ tham gia TTCK khi thị trường đi ngang;

O’Neil rất hiếm khi nắm giữ cổ phiếu khi thị trường giảm giá, ông luôn tìm cách bán cổ phiếu từ rất sớm, trước khi các vết nứt lan rộng;

Peter Lynch chủ trương chọn mua cổ phiếu tiềm năng, phớt lờ mọi biến động ngắn hạn;

Warren Buffett chủ trương mua và nắm giữ cổ phiếu lâu dài...

Hành động của mình như thế nào quan trọng hơn là so với việc dự đoán khi nào là đáy

BÀI 43: 7 "ĐIỂM MÙ" NHÀ ĐẦU TƯ CHÚNG KHOẢN CẦN CHÚ Ý

1. Quá tự tin vào khả năng đầu tư của mình

Những người tự tin nhất cũng tìm ý kiến tham khảo và quan điểm từ một người khác. Thậm chí nhà đầu tư vĩ đại Warren Buffett cũng có cánh tay đắc lực của mình là Charlie Munger. Do đó, nhà đầu tư nên tìm kiếm một chuyên gia hay tổ chức để vạch ra cho bạn một chiến lược đầu tư, tránh những sai lầm đáng tiếc trong tương lai.

2. Không chú tâm vào đầu tư

Nếu bạn bỏ bê danh mục đầu tư thì không nắm bắt được cơ hội từ thị trường. Nếu như quá bận hay vì lý do nào khác, hãy giao phó cho nhà môi giới hay tìm công cụ quản lý danh mục để có thể tránh được nhưng cú sụt giảm bất ngờ do hoặc rủi ro không lường trước.

Vì điều chỉnh có thể lấy đi lợi nhuận trong khoản Thời gian ngắn

3. “Đóng băng” phân tích

Trong trường hợp này, nên tìm gặp những người có khả năng và được hỗ trợ tốt bởi các chuyên gia phân tích như các chuyên gia tư vấn, nhà lập định kế hoạch... trong trường hợp bạn Phân tích nhưng không làm theo kế hoạch đã đề ra

4. Thiếu kiên nhẫn để chờ đợi danh mục “đâm chồi - nảy lộc”

Các nhà đầu tư thiếu kiên nhẫn có thể xem xét viết ra một văn bản về chiến lược đầu tư cụ thể để nhắc nhở ý định ban đầu cho mục đích đầu tư của mình (chẳng hạn chấp nhận bao nhiêu % sẽ chốt lời, bao nhiêu % sẽ cắt lỗ...). Điều này có thể giúp kìm giảm động lực bán ra mà không có lý do cụ thể

5. Để cảm xúc chi phối hoạt động đầu tư

Để khắc phục điều này, có hai chiến lược cần phải cân nhắc: một là tìm kiếm nguồn thông tin về các cổ phiếu khác bên ngoài và thường xuyên xem xét nó; hai là viết ra một văn bản về chiến lược đầu tư cụ thể và cũng đừng quên để mắt tới chúng

6. Đầu tư theo người khác

Một “điểm mù” nữa mà các nhà đầu tư còn “non” kinh nghiệm hay có là đầu tư theo người khác - những người đã quen chịu đựng rủi ro và đầu tư theo tình hình tài chính của họ thay vì của bạn

hãy đi tìm gặp các nhà hoạch định tài chính chuyên nghiệp - họ sẽ “thiết kế” riêng một chiến lược phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro và mục tiêu tài chính của bạn.

7. Không buộc lựa chọn đầu tư vào các mục tiêu đầu tư

Hãy tự hỏi đầu tư vì mục đích gì. Điều này nghe có vẻ đơn giản nhưng đóng khung mục tiêu để quyết định phân bổ đầu tư.



BÀI 44: 2 CHIẾN LƯỢC TIẾP CẬN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Phương pháp tiếp cận từ trên xuống Với phương pháp này, nhà đầu tư chuyên nghiệp sẽ có sự phân tích vĩ mô từ bức tranh kinh tế tổng thể của thế giới, khu vực và lựa chọn những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, chính trị ổn định

Sau đó đánh giá xu thế của thị trường chứng khoán thông qua các chỉ số tiêu biểu trên biểu đồ dài hạn, như ở Việt Nam là VN-Index

Tiếp theo là phân tích sâu về nền kinh tế: Lãi suất, lạm phát và tỉ lệ thất nghiệp... Trong đó, việc tìm ra những ngành có tốc độ phát triển cao của nền kinh tế giúp nhà đầu tư tập trung thời gian và công sức vào mục tiêu hơn

Bước cuối cùng, chính là việc giới hạn sự quan tâm vào ngành đã chọn, tìm kiếm những công ty hoạt động tốt trong ngành và tiến hành những phân tích cơ bản

tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tỉ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỉ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), hệ số giá/thu nhập (P/E), hệ số giá/doanh thu (P/S), cổ tức/giá (Dividend Yield) so với quá khứ giúp nhà đầu tư đánh giá được phần nào thị trường đang mua hay bán quá mức

Phương pháp tiếp cận từ dưới lên Phương pháp này, ngược lại, gần như bỏ qua các điều kiện kinh tế vĩ mô và ngành, chỉ chú trọng tới việc tìm kiếm doanh nghiệp hoạt động tốt. Phương pháp này dựa trên quan điểm cho rằng bất kỳ ngành nào, kể cả đang trong chu kỳ suy thoái hay kém hoạt động đều có những doanh nghiệp tốt nhất. Các nhà đầu tư sẽ tiến hành so sánh các chỉ tiêu cơ bản của các công ty dựa trên những báo cáo tài chính để lựa chọn một công ty tốt.

Những chỉ tiêu cần đánh giá:

1) Quy mô thị trường tiềm năng - là chỉ tiêu khó đánh giá và hiện còn thiếu thông tin thống kê, tuy nhiên cố gắng nắm bắt được thị trường tiềm năng cho sản phẩm dịch vụ sẽ giúp chúng ta có ước tính được về lợi nhuận của công ty.

2) Doanh thu và lợi nhuận cao-hiện tại và tiềm năng.

3) Bảng cân đối kế toán "sạch"- thể hiện được hiệu quả quản lý và sử dụng vốn một cách đáng tin cậy, những công ty nợ nần chồng chất và quản lý dòng tiền kém sẽ bị loại ra.

4) Dòng tiền - dòng tiền tự do nhiều thể hiện khả năng tự tài trợ cho các hoạt động của mình mà không phải tăng nợ hay cũng chính là tiền đề tăng cổ tức chi trả trong tương lai.

5) Thị phần - những công ty tốt liên tục tăng thị phần và mở rộng sang cả những thị trường mới với tốc độ tăng trưởng vững chắc.

Phương pháp tiếp cận từ trên xuống có ưu điểm là nắm bắt được tình hình chung của thị trường, do đó không đầu tư thái quá vào cổ phiếu cho dù cổ phiếu đó tốt (độ chênh lệch giữa điều kiện kinh tế và thị trường chứng khoán). Phương pháp tiếp cận từ dưới lên nhiều khi đem lại cho nhà đầu tư cơ hội bình thường khó thấy, dễ bị bỏ qua có thể bởi doanh nghiệp quy mô nhỏ, hoạt động trong ngành kém "hấp dẫn".

Mặc dù phương pháp tiếp cận này dường như khó hơn, nhưng nếu nhà đầu tư có hiểu biết chuyên môn về một lĩnh vực, ngành nào đó thì biết tận dụng kiến thức và kinh nghiệm này có thể đem lại cơ hội đầu tư tốt.



BÀI 45: CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ

Chiến lược đầu tư thuận xu thế (momentum strategy) là một chiến lược đầu tư tiêu biểu cho các chiến lược khai thác tính thiếu hiệu quả của thị trường.

Chiến lược đầu tư thuận xu thế là gì? Chiến lược thuận xu thế dựa trên một ý tưởng cơ bản là giá cả trên thị trường sẽ di chuyển theo một xu thế nhất định (tăng/giảm) trong một khoảng thời gian tương đối kéo dài. Và điều này chỉ xảy ra trên thị trường thiếu tính hiệu quả (thị trường hoàn toàn hiệu quả thì giá cả sẽ di chuyển ngẫu nhiên, không có xu thế nhất định).

Như vậy, có nghĩa là trên một thị trường “chưa được hiệu quả”, nếu một cổ phiếu mới bắt đầu tăng giá, thì nó có thể sẽ kéo dài xu thế tăng giá trong một khoảng thời gian (theo các nghiên cứu ở nhiều nước về chiến lược thuận xu thế, khoảng thời gian này là vài tuần đến vài tháng).

Từ đó, người ta mới đề xuất ra chiến lược thuận xu thế căn bản: người ta tính tỷ suất sinh lợi trong quá khứ của các cổ phiếu (trong 1 tháng, hoặc 3 tháng, 6 tháng trước đó); sau đó, người ta sắp xếp các cổ phiếu này theo thứ tự giảm dần về tỷ suất sinh lợi trong quá khứ, và chia nhóm các cổ phiếu thành 5 hay 10 nhóm.

Các nhóm cổ phiếu đầu là gọi là nhóm cổ phiếu “đang thắng” (giới đầu tư và học thuật nước ngoài gọi chúng là “winners”) là các cổ phiếu có tỷ suất sinh lợi cao nhất trong vài tháng gần đây, các cổ phiếu thuộc nhóm cuối gọi là nhóm “đang thua” (“losers”), là nhóm các cổ phiếu có tỷ suất sinh lợi thấp nhất trong thời gian gần đây. Và thế là nhà đầu tư sẽ bán không các cổ phiếu thuộc nhóm “đang thua”, mua vào các cổ phiếu thuộc nhóm “đang thắng”.

Thời gian nắm giữ các cổ phiếu “đang thắng” là ngắn hạn, vài tuần hoặc vài tháng (thường thì thời gian nắm giữ bằng hoặc nhỏ hơn thời gian dùng để tính tỷ suất sinh lợi trong quá khứ. Ví dụ, nếu sắp xếp các cổ phiếu theo tỷ suất sinh lợi trong ba tháng trước đó, thì nên nắm giữ các cổ phiếu “đang thắng” trong khoảng thời gian tối đa là ba tháng tới). Sau đó, nhà đầu tư sẽ tiến hành sắp xếp lại các cổ phiếu như đã làm, rồi lại mở danh mục mới. Đó là ý tưởng căn bản của chiến lược thuận xu thế, nó tương tự như ý tưởng: cổ phiếu mới đang tăng giá thì mua đi, nó sẽ còn tăng nhiều nữa đó!

Tỷ suất sinh lợi

Bạn cho rằng ý tưởng này là điên rồ? Cổ phiếu đang tăng giá vùn vụt thì mới nằm trong nhóm “đang thắng”, mua vào là mua cổ phiếu mắc, trong khi cổ phiếu “đang thua” là thuộc loại hàng rẻ, có khả năng sẽ tăng trở lại. Như thế chiến lược này sẽ có tỷ suất sinh lợi tồi tệ.

Thế nhưng, về cả thực tế, lẫn lý thuyết, kết quả là ngược lại. Tỷ suất sinh lợi của chiến lược này cao hơn mức trung bình của thị trường được lý giải bởi nhiều nguyên nhân, nhiều trường phái, trong đó, trường phái đang giành ưu thế hiện nay (nhưng vẫn chưa vượt trội hẳn) là trường phái tài chính hành vi.

Theo đó, người ta cho rằng khi nhà đầu tư hoặc là phản ứng thái quá (over-reaction) với tin tức, hoặc là phản ứng quá chậm (under-reaction) với tin tức, thì sẽ dẫn đến hiện tượng giá tăng, hay giảm kéo dài ở một số cổ phiếu.

Nếu nhà đầu tư phản ứng thái quá với tin tức thì họ đẩy giá lên cao mãi, vì họ kỳ vọng quá nhiều khi nhận được tin tốt. Ngược lại, nếu nhà đầu tư phản ứng quá chậm với tin tức, thì khi nhận ra cổ phiếu đang tốt lên, họ lại sợ rằng mình bị chậm chân

Vì vậy họ thay nhau đổ tiền vào thị trường, khiến cổ phiếu đang tăng giá lại tiếp tục tăng nữa. Dù như thế nào, điều đó cũng làm cho tỷ suất sinh lợi của chiến lược thuận xu thế cao hơn mức bình quân của thị trường.

Các biến tướng và khả năng ứng dụng

Ngày càng có nhiều biến tướng của chiến lược thuận xu thế ra đời, bao gồm việc sắp xếp các cổ phiếu không phải theo tỷ suất sinh lợi của từng cổ phiếu trong quá khứ, mà sắp xếp thành các nhóm cổ phiếu theo từng ngành, rồi với ngành có tỷ suất sinh lợi trong quá khứ cao thì mua một danh mục các cổ phiếu của ngành đó, Ngành có tỷ suất thấp thì bán các cổ phiếu đó đi (chiến lược này có lẽ giống năm 2006 nhiều người đổ vào mua cổ phiếu ngân hàng vì cổ phiếu ngành này tăng giá quá ầm ầm).

Gần đây, có nhiều đề xuất như sắp xếp các cổ phiếu theo thứ tự giảm dần về tỷ số giá trị thị trường trên giá trị sổ sách, rồi thậm chí là... theo mức gần với mức cao nhất trong 52 tuần rồi mua những cổ phiếu thuộc топ đầu, Bán những cổ phiếu топ dưới (chiến lược phá cách kiểu này gây “sốc” cho không ít nhà nghiên cứu lẫn

người sử dụng phân tích kỹ thuật vì mức cao nhất trong 52 tuần là một thông tin phổ biến, về mặt lý thuyết sẽ không gây ra phản ứng thái quá hay chậm phản ứng,

Mà còn có thể là mức cản tâm lý quan trọng khó vượt qua; nhưng điều trớ trêu là nó cho kết quả còn tốt hơn chiến lược thuận xu thế kiểu truyền thống tại thị trường Mỹ và Úc).

Một điều đáng lưu ý khi vận dụng chiến lược này vào Việt Nam là ở Việt Nam không cho bán khống, nên một nửa đóng góp vào thành công của chiến lược đến từ việc bán khống các cổ phiếu “đang thua” (các cổ phiếu này sẽ “tiếp tục thua”, và có tỷ suất sinh lợi âm, nên bán khống thì được một khoản lợi nhuận không nhỏ) sẽ không thể thực hiện được.

Nhưng một số nghiên cứu tại các thị trường mới nổi cho rằng, không cần nhất thiết bán khống cổ phiếu “đang thua”, mà chỉ cần mua vào các cổ phiếu “đang thắng” và nắm giữ chúng trong ngắn hạn (các nghiên cứu chỉ ra rằng khoảng thời gian từ 3 tuần đến tối đa 3 tháng là đem lại tỷ suất sinh lợi cao nhất cho chiến lược thuận xu thế), thì cũng có tỷ suất lợi nhuận cao rồi.

Như thế, có thể thiết kế một chiến lược thuận xu thế “kiểu Việt Nam” là sắp xếp các cổ phiếu theo thứ tự giảm dần về lợi nhuận trong quá khứ, rồi mua các cổ phiếu có lợi nhuận cao nhất trong quá khứ. Nhưng liệu điều này có thể đem lại tỷ suất cao hay không? Ý kiến riêng của người viết là rất có thể tỷ suất sinh lợi sẽ cao, vì chúng ta có thể đã từng quan sát thấy nhiều giai đoạn mà các cổ phiếu Việt Nam tăng giá vùn vụt từ tháng này qua tháng khác, và các cổ phiếu tăng giá nhiều thì cứ “duy trì phong độ” cho một thời gian không ngắn.

Điều cuối cùng cần lưu ý là: so với các thị trường đã được nghiên cứu, Việt Nam có sự khác biệt đáng kể về chi phí giao dịch, tính thanh khoản, và tác động của nhà đầu tư nước ngoài tới thị trường. Do đó, muốn biết chiến lược này hữu dụng tới mức nào đòi hỏi các nhà đầu tư, tổ chức nghiên cứu, các công ty chứng khoán tiến hành kiểm tra (back-test) lại chiến lược này, với những điều chỉnh cần thiết cho các khoản chi phí giao dịch, ảnh hưởng của tính thanh khoản, chia cổ tức và phát hành mới trước khi đem ứng dụng nó.

Điều đáng tiếc là trong khi rất nhiều thị trường (gồm cả Thái Lan, Malaysia và Trung Quốc ở gần ta) đều đã có nghiên cứu công bố về chiến lược này, thì ở Việt Nam dường như vẫn chưa có một kết quả nào được công bố chính thức.

Tìm hướng đi riêng

Chiến lược thuận xu thế (momentum strategy) chỉ là một trong số các chiến lược để tận dụng tính bất hoàn hảo của thị trường, chúng ta còn có thể có nhiều chiến lược khác như chiến lược nghịch xu thế dài hạn (contrarian strategy), chiến lược kinh doanh khi có chia cổ tức / phát hành cổ phiếu mới, chiến lược dựa vào tỷ số bất thường (ratio anomalies)...

Chúng ta có thể kết hợp quy tắc của nhiều chiến lược khác nhau để tạo ra một bộ chiến lược và quy tắc giao dịch tốt nhất cho bản thân mình, giống như trong phân tích kỹ thuật, người ta tìm cách tạo ra các hệ thống giao dịch (trading system) riêng từ kết hợp các quy tắc giao dịch căn bản.

BÀI 46: BẠN PHÙ HỢP VỚI KIỂU ĐẦU TƯ NÀO?

Để cho biết bạn phù hợp với kiểu đầu tư nào, có phải ai cũng có thể đầu tư ở bất kỳ lĩnh vực nào. Đầu tiên trong bài viết giới thiệu ba bí quyết nhỏ để đầu tư

1.Đánh giá xem bạn đang ở đâu trong cuộc sống tài chính và mục tiêu nào bạn muốn đạt được.

2.Quyết định thái độ của bạn với rủi ro.

3.Quyết định lượng thời gian bạn sẽ dành ra thường xuyên để đọc tin tức, thông tin tài chính và giám sát khoản đầu tư của mình.

Để làm bước thứ 3, bạn nên tìm hiểu xem mình là kiểu nhà đầu tư nào?

1. Nhà đầu tư tự thân

Nếu bạn đang đọc bài này, rất có khả năng bạn thuộc vào nhóm tốt đẹp này.

Một nhà đầu tư tự thân muốn kiểm soát toàn bộ danh mục đầu tư của họ và sẵn sàng bỏ hàng giờ mỗi tuần để cập nhật tin tức tài chính nóng hổi nhất, đặc biệt những tin liên quan đến danh mục của mình. Một nhà đầu tư tự thân cần thông tin có chất lượng và tốt lành, điều này tăng sự nhiệt tình của họ với thị trường

Không phải ai cũng có được điều này, có rất nhiều người nghĩ rằng tài chính không nhàm chán thì cũng vô cùng phức tạp. Đó là lý do tại sao có hai kiểu nhà đầu tư tiếp theo.

2. Nhà đầu tư hợp tác

Đây là những nhà đầu tư muốn có cảm giác họ vẫn kiểm soát được danh mục của mình và có thể ra quyết định khi họ theo kịp thông tin tài chính, nhưng họ nhận ra rằng họ cần giúp đỡ – hoặc là vào thời điểm bắt đầu hoặc từ các chuyên gia khi họ đang cố điều chỉnh một danh mục đa dạng.

Những nhà đầu tư kiểu này sẽ đi tìm lời khuyên từ các chuyên gia tài chính, cũng như người ta đi tìm lời khuyên pháp lý thay vì chạy tới thư viện và đọc hàng tá sách về tình huống luật. Vì những gì họ muốn chỉ là câu trả lời cho một câu hỏi đơn giản hoặc giải pháp cho một vấn đề nhỏ nhoi. Các nhà đầu tư hợp tác có thể tìm kiếm lời khuyên ở những việc đơn giản như quyết định chọn cổ phiếu nào hay phức tạp như

chọn cả một danh mục, nhưng cuối cùng, họ vẫn muốn là người có thể ra quyết định cuối cùng và muốn chịu trách nhiệm cho kết quả.

3. Nhà đầu tư vốn

Kiểu đầu tư cuối cùng là những người muốn một danh mục đầu tư nhưng không cần hoặc chỉ cần vai trò rất nhỏ trong việc tạo ra và quản lý nó.

Đây là một quyết định khôn ngoan nếu bạn không thể nào thu xếp được thời gian và công sức hay đam mê để đạt đủ lượng kiến thức nhằm có thể cập nhật được thị trường trong khi quản lý một danh mục đa dạng.

Những nhà đầu tư này muốn chuyển hết quyền kiểm soát của danh mục của họ cho những chuyên gia hay quản lý chất lượng cao, danh tiếng và có kinh nghiệm.

4. Nhà đầu tư không cố định

Tất nhiên khi bạn đã tìm ra kiểu nhà đầu tư của bạn, và bao nhiêu kiểm soát bạn muốn có, bạn vẫn có thể đổi nhóm bất cứ lúc nào. Một nhà đầu tư trẻ có thể quyết định chuyển hết mọi quyền kiểm soát danh mục khi anh ta 30 tuổi để tập trung vào công việc và gia đình, nhưng lại muốn nhúng tay vào hoặc tự làm mọi thứ sau khi đã nghỉ hưu. Một nhà đầu tư trung tuổi muốn tìm hiểu thị trường có thể đi tìm lời khuyên ban đầu và sau đó tự quản lý danh mục của mình. Tất nhiên khi công việc trở nên nặng nhọc hơn hoặc khi thời gian cấp bách, hoặc khi danh mục đi xuống, anh ta luôn có thể quay lại tìm đến một chuyên gia tài chính. Dùng thời gian để suy nghĩ xem hướng đi nào là tốt nhất cho bạn và bắt tay vào việc.

Đừng trì hoãn việc mở một danh mục vì ngại khó. Mọi chuyến đi đều bắt đầu với những bước đi đơn giản ban đầu, vì vậy hãy bắt đầu ngay hôm nay với hành trình trở thành một nhà đầu tư tài giỏi.

BÀI 47: NHÀ ĐẦU TƯ NGHIỆP DƯ CẦN PHẢI QUAN TÂM ĐIỀU GÌ?

Bạn có đôi chút kiến thức về tài chính, nhưng liệu bạn đã đủ “dũng khí” để tham gia thị trường đầu tư? Bạn biết việc đầu tư sẽ có thể đem lại lợi nhuận, nhưng liệu bạn có chắc chắn rằng mình sẽ không gặp chút “vận đen” nào? Những lời khuyên mà bạn nhận được đã đủ đảm bảo để bạn trở thành nhà đầu tư thành công?

Phần 1: Sáng suốt và cẩn trọng

1. Đôi khi nhà đầu tư nghiệp dư lại có lợi thế hơn nhà đầu tư chuyên nghiệp. Nhà đầu tư chuyên nghiệp luôn bị ám ảnh bởi những dự đoán rằng liệu họ có đánh bại thị trường hay không. Họ có thể cảm thấy căng thẳng khi nắm giữ hay mua vào tại thời điểm cổ phiếu đang tràn ngập thị trường. Còn các nhà đầu tư nghiệp dư sẽ không xem xét cẩn thận và nghiên cứu kỹ lưỡng đến như vậy trong các hoạt động đầu tư của mình. Khi thị trường bắt đầu náo động, khó kiểm soát, họ chỉ cần ngồi yên tại chỗ, bình tĩnh tập trung vào những mục tiêu dài hạn.

2. Đầu tư tiền bạc hợp lý là hành động quan trọng hơn rất nhiều so với việc cố gắng tìm kiếm những Microsoft tiếp theo. Về dài hạn, lợi nhuận mà bạn có được từ việc đầu tư cổ phiếu và trái phiếu sẽ có xu hướng tương thích với mức biến động trung bình trên thị trường. Vì vậy, bạn nên phân bổ tài chính hợp lý để quyết định đầu tư bao nhiêu phần vào cổ phiếu và bao nhiêu vào trái phiếu.

3. Bạn có thể chia tay với hoạt động đầu tư với khoản tiền lớn và tâm trạng thoải mái mà không cần biết đến việc học thế nào để kiếm được cổ phiếu sinh lợi.

Hãy đặt 60% tổng số tiền của bạn vào thị trường cổ phiếu và 40% còn lại vào thị trường trái phiếu. Chỉ trong vòng 1 năm hay lâu hơn một chút, bạn sẽ đạt kết quả tốt hơn phần lớn các nhà đầu tư khác trên thị trường, cả chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư. Tất cả các hoạt động đầu tư đều liên quan đến rủi ro.

4. Đa dạng hoá đầu tư là một loại thuốc trợ tim tuyệt vời đối với các nhà đầu tư.

5. Việc trải rộng dòng vốn của mình ra các loại cổ phiếu và trái phiếu khác nhau là quyết định khôn ngoan. Việc này sẽ giảm thiểu tỷ lệ rủi ro và tăng cơ hội thu thêm lợi nhuận.

6. Các nhà đầu tư lão luyện đều có chung một kết luận là về dài hạn, cổ phiếu sẽ sinh lợi nhiều hơn trái phiếu và trái phiếu hiệu quả hơn tiền mặt. Tuy nhiên, bạn cần cảnh giác, không phải lúc nào nhận định này cũng đúng.

7. Hãy chú ý tới sự thoái trào

Các vận động viên thể thao gọi đó là sự xuống phong độ. Đây là thời kỳ mà các vận động viên rơi vào khủng hoảng sau thời kỳ đỉnh cao. Trên thị trường chứng khoán, những điều tương tự thường xảy ra với các công ty tăng trưởng quá nóng. Các nhà đầu tư thường có xu hướng vui mừng lao vào những công ty tăng trưởng nhanh, tuy nhiên không ai có thể đi theo cuộc chơi này mãi mãi, bởi vì thậm chí những công ty tăng trưởng nhanh nhất cũng có thể rơi vào suy thoái bất cứ lúc nào. Bạn hãy dành nhiều thời gian hơn để suy nghĩ và phân tích về những hiện tượng này, từ đó quyết định xem lúc nào nên lao vào và lúc nào không nên.

8. Đừng dùng tiền của mình đầu tư vào thị trường với những mục tiêu đại loại như cố gắng mua được những cổ phiếu với mức giá cao nhất hay thấp nhất.

Các nhà nghiên cứu hiện vẫn còn đang tìm kiếm một cách thức để xác định chính xác lúc nào thị trường ở mức trần và lúc nào ở mức sàn, nhưng điều này có thể không bao giờ biết được.

9. Tỷ lệ trung bình đồng vốn đầu tư

Đầu tư với lượng tiền nhất định hàng tháng hay hàng quý trong năm là cách tốt nhất và duy nhất để có thể giữ bạn trên con đường mà mình đã lựa chọn.

10. Tái cân bằng. Bạn nên dành 60% tiền bạc của mình đầu tư vào cổ phiếu và 40% vào trái phiếu. Nếu cổ phiếu gặp khủng hoảng và chiếm tới 75% tổng vốn đầu tư của bạn, bạn nên bán bớt chúng đi để tái cân bằng ở mức 60-40. Với cách này,

bạn sẽ có thể loại bỏ những cổ phiếu đang trở nên đắt tiền hơn và mua vào loại rẻ tiền hơn. Đó là cách mua rẻ bán đắt

11. Lợi nhuận cao bao giờ cũng gắn liền với rủi ro lớn

Tuy nhiên không phải bất cứ rủi ro nào cũng tất yếu dẫn tới lợi nhuận cao. Trước sức hấp dẫn của các khoản lợi nhuận khổng lồ, một nhà đầu tư thông minh sẽ không dấn thân một cách mạo hiểm vào những vụ đầu tư nếu anh ta không nhìn thấy sự an toàn tối đa. Trong quãng thời gian “chú bò” thị trường chứng khoán được nuôi lớn thái quá Bạn có thể mất tiền từ niềm đam mê cổ phiếu của mình, hay đơn giản là công ty mà bạn cho rằng sẽ thành công có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

12. Bạn có thể không biết mình phải đối mặt với những rủi ro nào, cho đến khi bạn hứng chịu những mất mát thực sự.

Cũng giống như các trường hợp ngộ độc thực phẩm, rủi ro là một cái gì đó rất khó để hiểu về mặt lý thuyết. Một sự thật khó nghe đó là Nasdaq đã “chôn vùi” không biết bao nhiêu nhà đầu tư công nghệ, những người nghĩ rằng mình không thể bị tổn thương.

13. Quy tắc 72. Một mảnh khóc để tính toán xem bạn sẽ cần bao nhiêu thời gian để nhân đôi số tiền của mình.

Ví dụ bạn phải mất bao nhiêu năm để khoản tiền 1000 đồng chuyển thành 2000 đồng ở mức lợi nhuận 8%? Hãy lấy 72 chia cho 8, bạn có 9 năm. Từ ví dụ này, bạn có thể tính toán cho mình khoảng thời gian sinh lợi nhuận.

14. Tái đầu tư. Nếu bạn kiếm được 6% lợi nhuận trên 1000 đồng trái phiếu và để dành hết số tiền lời này, thì sau 20 năm, bạn sẽ có 1200 đồng. Nhưng nếu bạn tái đầu tư hết số lợi nhuận thu được, bạn sẽ có 2662 đồng cũng sau 20 năm. Đó là sức mạnh của tái đầu tư – lợi nhuận mẹ sẽ sinh ra lợi nhuận con.

15. Bắt đầu sớm.

Đối với hoạt động đầu tư, bạn càng dành thời gian cho nó nhiều bao nhiêu, bạn sẽ càng thu được nhiều lợi nhuận bấy nhiêu.

16. Dành dụm nhiều hơn

Một cách khác để tăng thêm lợi nhuận đó là dành dụm thêm một khoản tiền nhỏ nhất định mỗi tháng để đầu tư. Cùng với thời gian, những đồng tiền đó sẽ sinh sôi thành hàng nghìn đồng khác.

17. Khi bạn đặt kế hoạch cho những mục tiêu dài hạn, bạn hãy đảm bảo rằng toàn bộ số vốn đầu tư của bạn sẽ sinh lời 5% đến 6%/năm.

18. Khi bạn mua một cổ phiếu, bạn nghĩ nó sẽ đem lại lợi nhuận cho bạn, nhưng bạn cần nhớ rằng bạn đã mua những cổ phiếu này từ một người nào đó cũng đang cảm thấy mất ngủ khi bán được chúng.

19. Đừng dựa vào các cơ quan quản lý.

Các nhà đầu tư cần có cái nhìn tỉnh táo và thực tế về những gì chính phủ có thể làm và những gì không thể. Các cơ quan quản lý chắc chắn sẽ đẩy mạnh việc tìm ra các gian lận và buộc các công ty phải phơi bày thông tin nhiều hơn và minh bạch hơn. Nhưng các nhà đầu tư thường sử dụng một cách không hiệu quả những thông tin mà họ có được từ sự công khai đó. Bao nhiêu nhà đầu tư đã từng thực sự đọc và phân tích những tường trình trong bản cáo bạch IPO thường niên trước khi ra quyết định đầu tư? Không có quy định nào buộc các nhà đầu tư phải quyết định thận trọng hay giữ thị trường khỏi suy thoái.

20. Đừng để những mối quan tâm về thuế ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của bạn.

21. Bạn muốn tăng lợi nhuận kiếm được?

Nếu bạn xem TV vào buổi trưa, tốt hơn hết bạn đừng nên xem những thông tin về tài chính kinh doanh. Bạn thực sự không cần biết những gì xảy ra với cổ phiếu

của các công ty, thay vào đó hãy xem chương trình mà bạn yêu thích. Đơn giản là vì lúc này bạn không cần những cái nhìn và phân tích bên trong nhằm tránh cho bạn những cảm dỗ lôi kéo mình vào những vụ đầu tư mới với rủi ro cao hơn nhiều.

22. Ở đây có sự khác biệt giữa đầu tư và đầu cơ

Các nhà đầu tư thường thích mua cổ phiếu như một thương vụ kinh doanh và sẽ nắm giữ trong thời gian dài, còn các nhà đầu cơ nhìn cổ phiếu như những tờ giấy và họ mua chúng với hy vọng một ai đó sẽ trả giá cao hơn.

23. Tình hình tăng trưởng của công ty sẽ điều khiển giá cổ phiếu.

Có thể có sự khác biệt khá lớn về giá cổ phiếu từ năm này qua năm khác, nhưng về lâu dài, giá cổ phiếu sẽ biến động dựa trên doanh thu và lợi nhuận của công ty – nếu lợi nhuận ngày một thu hẹp thì giá cổ phiếu sẽ giảm, còn nếu lợi nhuận càng lúc càng lớn hơn thì đương nhiên giá cổ phiếu cũng sẽ tăng cao.

24. Trước khi quyết định mua một cổ phiếu nào đó, bạn hãy chuẩn bị “bài diễn văn tóm tắt”

Để thuyết phục chính bản thân bạn, cô vợ đa nghi, con chó của bạn, hay bất kỳ ai và giải thích tại sao bạn muốn mua cổ phiếu.

Đó có phải là một cổ phiếu tăng trưởng nhanh, ổn định và sẽ tạo nên một kỳ tích về doanh thu? Liệu chiến lược đầu tư bạn đưa ra có hợp lý? Liệu bản cân đối tài chính của công ty đó đã đủ lành mạnh? Liệu công ty này có thắng thế trước các đối thủ cạnh tranh? Đơn giản khi bạn nói ra những điều này, bạn sẽ phải tập trung hơn vào những gì bạn nghĩ và những gì bạn đã nghiên cứu, phân tích.

Cuối cùng, việc này có thể giúp tránh thua lỗ

25. Khi bạn đã dành vài phút để suy nghĩ, bạn hãy dành tiếp mấy phút nữa để tự hỏi tại sao bạn không nên mua cổ phiếu đó.

Liệu công ty có chìm sâu trong nợ nần? Liệu vị CEO có đáng tin cậy không hay sẽ “lăn như trạch” khi có rắc rối? Liệu giá cổ phiếu có quá đắt để mua? Việc nắm

bất những thông tin đó không những sẽ giúp bạn hiểu hơn về công ty, mà còn giúp bạn tính toán được thời điểm nên bán cổ phiếu đi.

26. Những công ty lớn không nhất thiết sẽ tạo ra những cổ phiếu đáng để mua.

Đơn giản là vì nếu bạn chỉ đầu tư vào những công ty đang dẫn đầu thị trường, thì thu nhập của bạn có thể sẽ rất cao, tuy nhiên, một khi những công ty lớn rơi vào khủng hoảng, thì thu nhập của bạn có thể bị khủng hoảng nặng nề hơn nhiều.

27. Cổ phiếu 20 đồng có thể quá đắt Cổ phiếu 100 đồng lại có thể quá rẻ.

Bạn hãy tính toán, nhưng không chỉ là giá mỗi cổ phiếu, mà là lượng tiền bạn thu được từ mỗi đồng tiền trong doanh thu, lợi nhuận, tài sản và tiền mặt lưu thông của công ty mà bạn đầu tư vào. Điều này bạn có thể biết được từ các tỷ lệ đánh giá cổ phiếu sau đây.

28-31. Bốn cách để đánh giá một cổ phiếu - Tỷ lệ giá/lợi nhuận (P/E):

Cho đến nay, đây vẫn là tỷ lệ đánh giá cổ phiếu được sử dụng phổ biến nhất, bởi vì nó cho biết bạn sẵn sàng trả bao nhiêu cho mỗi đồng lợi nhuận của công ty. - Tỷ lệ giá/doanh thu (P/S): Chỉ số này có thể được sử dụng để nhận ra những công ty có mạng lưới kinh doanh ổn định, nhưng lợi nhuận có thể giảm sút sau quá trình tăng trưởng quá nóng. - Tỷ lệ giá/lưu lượng tiền mặt (P/C). Con số doanh thu và lợi nhuận mà công ty báo cáo là sản phẩm của những quy tắc tính toán phức tạp, do đó số liệu có thể bị sai lệch. Lưu lượng tiền mặt từ các hoạt động kinh doanh có thể vẽ nên bức tranh chân thực hơn. - Tỷ lệ giá/giá trị sổ sách (P/B): Tỷ lệ này được dùng để đánh giá toàn bộ máy móc, thiết bị và các tài sản khác, thường được sử dụng khi nhà đầu tư tìm kiếm các mục tiêu tiếp quản.

32. Sự khác biệt giữa chỉ số Forward P/E và Trailing P/E.

Chỉ số Trailing P/E được dựa trên doanh thu trong năm hiện tại hay bốn quý gần nhất của công ty. Còn chỉ số Forward P/E là ước đoán dựa trên doanh thu mong đợi của công ty trong năm tiếp theo hay bốn quý sắp tới.

33. Sự khác biệt giữa cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu giá trị.

Một cổ phiếu tăng trưởng sẽ hứa hẹn một lợi nhuận lớn hơn trong tương lai, trong khi đó một cổ phiếu giá trị có tính thanh khoản cao, bạn có thể bán bất cứ lúc nào với mức giá cao hơn hay thấp hơn giá trị thực của chúng. Cổ phiếu tăng trưởng thường là cổ phiếu của các hãng dầu mỏ còn cổ phiếu giá trị là cổ phiếu của các hãng tiêu dùng luôn có doanh thu và lợi nhuận ổn định, mức độ tin cậy cao. Về dài hạn, cổ phiếu giá trị có mức tăng trưởng chậm hơn, một phần vì chúng có chiều hướng được mua để đầu cơ trên thị trường.

34. Cách tốt nhất để tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng giá rẻ. Để trả lời câu hỏi liệu một cổ phiếu tăng trưởng hiện có được rao bán ở mức giá hợp lý hay không, bạn hãy xem tỷ lệ PEG. Để tính toán tỷ lệ PEG của một công ty, bạn hãy chia tỷ lệ P/E với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự đoán. Nếu tỷ lệ PEG thấp hơn 1,2 nghĩa là cổ phiếu đó là cơ hội tốt để đầu tư.

35. Bạn có thể bắt đầu xây dựng danh mục đầu tư các cổ phiếu dài hạn chỉ với 9 công ty. Khi xây dựng một danh mục đầu tư cơ bản, bạn hãy bắt đầu với những công ty lớn có mặt trong 5 lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng năng động nhanh nhất. Ví dụ, bạn có thể lựa chọn A trong lĩnh vực công nghệ, B trong lĩnh vực dược phẩm, C trong lĩnh vực dịch vụ tài chính...

36. Đừng đặt quá 10% vốn đầu tư bạn có vào cổ phiếu của chính công ty bạn. Nếu bạn buộc phải nắm giữ một số lượng lớn hơn 10% – có thể do những quy định của công ty – bạn hãy cố phân tán rủi ro bằng cách đầu tư vào những lĩnh vực khác ổn định hơn lĩnh vực của bạn. Ví dụ, nếu bạn làm việc cho một công ty công nghệ cao, hãy kiếm cho mình những cổ phiếu của các công ty công nghiệp trả cổ tức cố định.

37. Đừng đặt quá 30% vốn đầu tư cổ phiếu của bạn vào một công ty. Những bài học lớn như Enron và WorldCom là minh chứng rõ nét cho nhận định rằng: một danh mục đầu tư quá tập trung sẽ gia tăng sự mất ổn định và tăng rủi ro thua lỗ.

38. Sự phân tán cổ phiếu cũng không làm bạn trở nên giàu có. Việc chia tách cổ phiếu để đầu tư là cần thiết, nhưng việc phân tán quá rộng lại rất có thể phản tác dụng. Khi bạn chia tách cổ phiếu để đầu tư, bạn cũng sẽ không giàu hơn hay nghèo hơn chính bạn trước đây. Ví dụ, sau khi phân tán cổ phiếu, bạn kết thúc năm tài chính với số lượng cổ phiếu nhiều gấp đôi, nhưng chúng được giao dịch với giá chỉ bằng một nửa. Tuy nhiên, một vài nhà đầu tư nhìn nhận việc phân tán là dấu hiệu của việc đa dạng hoá đầu tư tới nhiều công ty hấp dẫn hơn. Nhưng rồi, các nghiên cứu cho thấy rằng cổ phiếu được phân tán thường ít đem lại lợi nhuận hơn so với việc không phân tán, nếu thời gian đầu tư của bạn chỉ từ một đến hai năm.

39. Tìm kiếm thông tin để tìm hiểu về công ty bằng cách đọc các báo cáo tài chính hàng quý hay hàng năm. Bạn cũng có thể tìm kiếm các thông tin về các công ty trên Internet hay trang web của cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

40. Theo sát chỉ số thị trường chứng khoán. Đây là chiến lược để mua lại những cổ phiếu có giá trị sinh lời cao nhất vào mỗi tháng 1 đầu năm. Bạn giữ chúng trong một năm, sau đó bán đi những cổ phiếu sa sút nhất trong bản danh sách và mua một cổ phiếu khác thay thế.

41. IPO sẽ không như mong đợi. Trong thời kỳ hoàng kim của các công ty Internet, mọi người đều muốn lao vào các đợt phát hành chứng khoán ra công chúng (IPO). Tuy nhiên, IPO không đem lại kết quả về lâu dài. Những cổ phiếu này thường đem lại phần lớn lợi nhuận trong những những ngày giao dịch đầu tiên, sau đó, các đợt phát hành mới sẽ chỉ “ì ạch” trên thị trường trong những năm tiếp theo.

42-45. Bốn lý do đúng đắn để bán cổ phiếu.

Bạn đừng bán cổ phiếu chỉ vì chúng sụt giá hay vì thị trường có dấu hiệu đi xuống. Những lý do để bán cổ phiếu đi là: - Thứ nhất, một vài yếu tố quan trọng về hoạt động kinh doanh hay triển vọng lợi nhuận của công ty đã thay đổi so với thời điểm bạn mua chúng. – Thứ hai, bạn nhận ra rằng những nhận định, đánh giá trước

đây của bạn về hoạt động kinh doanh và triển vọng lợi nhuận của công ty là sai lầm.

- Thứ ba, công ty bạn đầu tư đang cho thấy họ hoạt động quá tốt so với mong đợi – giá cổ phiếu tăng trên mức mà bạn tin rằng phản ánh giá trị thực của công ty.
- Thứ tư, cổ phiếu nào đó hiện đang chiếm một phần quá lớn trong danh mục đầu tư của bạn khiến rủi ro tăng cao.

46. Bạn giao dịch càng nhiều, lợi nhuận bạn thu được dường như sẽ càng ít đi.

Bạn mua và bán càng nhiều, danh mục đầu tư của bạn sẽ phải chịu chi phí giao dịch càng cao hơn. Thử nghĩ xem liệu bạn có đánh bại thị trường bằng những ý tưởng thông minh không? Một nghiên cứu cho thấy các nhà quản lý quỹ thường không tăng lợi nhuận bằng các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Nếu các giao dịch thường xuyên gây thiệt hại cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, thì nó cũng có thể ảnh hưởng xấu đến bạn.

47. Đầu tư quá giới hạn cho phép. Bạn vay tiền từ những nhà môi giới và trả lãi suất để mua thêm cổ phiếu. Điều này dường như sẽ mang lại lợi nhuận nhiều hơn, nhưng đồng thời thua lỗ cũng có thể lớn hơn. Nếu cổ phiếu bạn nắm giữ xuống thấp dưới mức nào đó, nhà môi giới của bạn sẽ yêu cầu bạn hoàn trả lại một phần hay toàn bộ khoản nợ ngay lập tức. Do đó, mua ngoài giới hạn của bản thân là một rủi ro mà các nhà đầu tư nghiệp dư nên tránh xa.

48. Thế nào là đầu tư short-selling?. Nhà đầu tư “short-seller” sẽ mượn cổ phiếu từ một nhà môi giới để bán với hy vọng cổ phiếu này sẽ xuống giá và anh ta có thể mua lại với giá thấp hơn. Tuy nhiên, chi phí cao, tiềm năng thua lỗ lớn và thậm chí giá cổ phiếu tăng sau một thời kỳ dài đóng băng sẽ khiến mong muốn thu lại cổ phiếu của những nhà đầu tư “short-seller” trở nên viễn vông. Đây là một điều mà bạn nên tránh.

BÀI 48: KIỂM SOÁT CẢM XÚC TRONG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

“Không có gì mới ở Phố Wall hoặc đầu cơ cổ phiếu. Điều đã xảy ra trong quá khứ sẽ lặp lại mãi. Đó là bởi vì bản chất của con người không thay đổi, và cảm xúc con người tùy thuộc vào khả năng hiểu biết của họ. Điều mà tôi chắc chắn” Jesse Livermore

- Kiểm soát cảm xúc là nhân tố căn bản nhất khi giao dịch trong thị trường. Đừng bao giờ mất kiểm soát cảm xúc khi vận động của thị trường chống lại bạn. Và đừng bao giờ cảm thấy phấn khởi với thành công của bạn tới mức bạn nghĩ thị trường dễ kiếm tiền.

Đừng bao giờ chống lại thị trường, nó là sự thật ... thuận theo thị trường.

- Đừng dự đoán! Chờ cho đến khi thị trường cho bạn manh mối, tín hiệu, gợi ý, trước khi bạn tham gia. Tham gia chỉ sau khi bạn thấy được sự xác nhận. Dự đoán là việc rất khó. Nó là bạn của sự tham lam và hy vọng.

Đừng quyết định dựa trên dự đoán. Thị trường luôn cho bạn thời gian. Nếu bạn chờ manh mối, có nhiều thời gian để thực hiện giao dịch.

- Tất cả cổ phiếu giống con người, với những tính cách khác nhau: hung hăng, nhút nhát, bốc đồng, nóng nảy, bộc trực, chậm hiểu, cổ điển, hiện đại, hợp lý, vô lý.

Nghiên cứu cổ phiếu như bạn nghiên cứu con người, một lúc sau, phản ứng của chúng với hoàn cảnh cụ thể có thể đoán được. Vài người giao dịch giới hạn giao dịch của họ với những cổ phiếu trong vùng giá cụ thể.

- Đừng mất thời gian tìm hiểu vận động giá của những cổ phiếu riêng lẻ. Đúng hơn, xem xét thực tế về chính những cổ phiếu đó. Câu trả lời nằm ở trong điều mà thị trường đang diễn ra, không cố tìm hiểu tại sao, điều quan trọng nhất – đừng bao giờ tranh cãi với thị trường.

- Những người giao dịch cổ phiếu có thể bị thuyết phục xa rời nhận định của anh ta khi nghe lời khuyên của người khác, bị thuyết phục đánh giá của anh ta bị sai. Nghe theo người khác có thể gây ra sự do dự và đánh giá sai. Sự do dự này có thể làm mất sự tự tin, điều này có thể đồng nghĩa với mất tiền.

- Lời khuyên đến từ nhiều nguồn – họ hàng, người yêu quý, bạn thân là những người đầu tư nghiêm túc và muốn gia tăng tài sản của anh ta. Họ cũng có thể là những người háms lợi, tội phạm. Nhớ rằng: tất cả lời khuyên đều nguy hiểm – không nghe lời khuyên!

- Loại bỏ sự hi vọng khỏi từ điển giao dịch của bạn. Hy vọng một cổ phiếu tương tự như một hình thức đánh bạc thật sự. Nếu bạn không có lý do vững chắc để nắm giữ cổ phiếu, vậy thì chuyển sang giao dịch khác hợp lý hơn.

Hy vọng cổ phiếu lên, hoặc xuống gây ra suy sụp của nhiều nhà đầu cơ cổ phiếu. Hy vọng luôn đồng hành với sự tham lam.

- Luôn nhận ra cảm xúc của bạn – đừng quá tự tin vào thành công và đừng chán nản với thất bại của bạn. Bạn phải luôn bình tĩnh và cân bằng trong hành động.

- Không có điều gì thay đổi trong thị trường. Chỉ có một thứ, sự thay đổi là người tham gia và người tham gia mới không có ký ức về tài chính xảy ra trong chu kỳ lớn trước, giống sự sụp đổ

1907 hoặc 1929 bởi vì họ chưa trải qua khoảng thời gian ấy. Điều đó mới mẻ với nhà đầu cơ – nhưng không mới với thị trường.

- Luôn có phương pháp đầu cơ, một kế hoạch tấn công. Và luôn theo sát kế hoạch của bạn. Đừng thay đổi kế hoạch của bạn liên tục. Hãy tìm cho mình một phương pháp hiệu quả về mặt cảm xúc và trí tuệ, và tuân thủ phương pháp đó – làm theo qui tắc bạn xây dựng nên.

- Nhà đầu cơ không phải là nhà đầu tư. Mục đích của anh ta là bảo đảm lợi nhuận đều qua một khoảng thời gian dài. Nhà đầu cơ kiếm lợi từ sự tăng hoặc giảm của giá của bất cứ gì anh ta quyết định đầu cơ.

- Giao dịch độc lập. Bạn tự quyết định kiếm tiền cho mình. Giữ bí mật và im lặng về giao dịch của mình. Đừng để lộ cổ phiếu tăng hoặc giảm của bạn.

- Nhà đầu tư thành công không lúc nào cũng tham gia thị trường – nhiều lúc bạn phải nắm giữ toàn tiền mặt. Nếu bạn thiếu tự tin về xu hướng thị trường, chờ.

- Có 4 đặc điểm mạnh về tinh thần để trở thành người giao dịch giỏi hơn:

· Quan sát: khả năng quan sát thực tế không thiên kiến.

· Trí nhớ: khả năng nhớ những sự kiện quan trọng chính xác, khách quan.

· Toán học: dễ dàng học những con số tại nhà.

· Nhớ được và học từ kinh nghiệm của bạn.

- Những cảm xúc phải được hiểu và kiểm soát trước khi đầu cơ thành công có thể là:

· Tham lam là cảm xúc của con người được định nghĩa bởi từ điển Webster là mong muốn quá mức để đạt được hoặc sở hữu, mong muốn nhiều hơn nhu cầu xứng đáng. Chúng ta không biết nguồn gốc của tham lam, tất cả những gì chúng ta biết là nó tồn tại trong mỗi con người.

Sợ hãi nằm sẵn sàng xuất hiện trong mỗi nhịp tim, khi nó xảy ra nó bóp méo lý do. Người sáng suốt sẽ hành động thiếu hợp lý khi họ sợ. Và họ sợ mỗi khi họ bắt đầu mất tiền. Sự phán đoán trở nên yếu đi.· Hi vọng theo sát với tham lam khi tồn tại trong thị trường chứng khoán.

Sau khi tham gia vào một giao dịch, hi vọng xuất hiện. Nó là bản chất của con người là triển vọng, là tích cực, hi vọng về điều tốt đẹp nhất. Hy vọng quan trọng để tồn tại của loài người. Nhưng hy vọng giống với anh em họ của nó trong thị trường chứng khoán, sự ngu dốt, tham lam, sợ hãi, bóp méo lý do.

Hy vọng che mờ thực tế. Thị trường chứng khoán chỉ đối mặt với thực tế. Giống sự quay tròn của bánh xe quay, bánh đen nhỏ cho kết quả – không tham lam, sợ hãi, hoặc hi vọng. Kết quả là khách quan và cuối cùng không có hấp dẫn ... giống như tự nhiên.

· Ngu dốt. Phải nghiên cứu và hiểu thị trường, không phải theo cách thông thường, theo cách hiểu rõ. Không giống như những thực thể khác, thị trường chứng khoán, với sức quyền rũ kiêu

tiền dễ dàng và nhanh chóng, làm con người thành tên xuẩn ngốc không quản lý được tiền của họ. Ngược lại sự ngu dốt là sự hiểu biết, sự hiểu biết là sức mạnh.

· Thị trường chứng khoán không bao giờ là rõ ràng. Nó được thiết kế để đánh lừa mọi người vào nhiều lúc. Quy tắc là thường dựa trên suy nghĩ chống lại bản chất con người.

· Bạn không phải lúc nào cũng tham gia thị trường. Nhiều lúc bạn nên đứng ngoài thị trường, về mặt cảm xúc cũng như lý do kinh tế.

· Khi thị trường không phù hợp với quyết định mua hay bán của bạn, hãy chờ tới khi nó xảy ra. Đừng bao giờ đưa ra giải thích hợp lý vị thế của bạn với những gì đang diễn ra trên thị trường.

· Đừng đưa hay nhận lời khuyên, chỉ nhớ nó. Trong thị trường tăng cổ phiếu thường tăng, trong thị trường giảm chúng thường giảm. Đó là tất cả những gì mà một người cần biết, hoặc đối với bạn nói cho họ điều đó.

· Không phá qui tắc của bạn. Nhà đầu cơ cổ phiếu thường phạm sai lầm, và biết điều mà anh ta vi phạm nhưng vẫn tiếp tục dù gì đi nữa, chỉ tự trách sau đó vì phá vỡ qui tắc của anh ta.

· Không bao giờ trở thành nhà đầu tư vô tình nắm giữ cổ phiếu giảm.

· Không bao giờ mua cổ phiếu đang giảm và không bao giờ bán cổ phiếu đang tăng.

· Đừng dùng những từ tăng hoặc giảm.

BÀI 49: CHIẾN THẮNG CẢM XÚC CÁ NHÂN KHI ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Trong đầu tư chứng khoán, một sai lầm thường gặp của các nhà đầu tư là họ thường hy vọng khi nên lo ngại và ngược lại. Vậy đâu là nguyên nhân của những sai lầm này và khắc phục như thế nào?

Khi cổ phiếu đã rớt giá 8% dưới giá mua ban đầu và bị thua lỗ, các nhà đầu tư thường hay hy vọng chúng tăng giá trở lại trong khi thực sự họ nên lo ngại rằng có thể sẽ mất thêm một số tiền nữa và nên phản ứng bằng cách bán cổ phiếu đi và chấp nhận thua lỗ thay vì cứ để mọi thứ y nguyên.

Khi cổ phiếu tăng giá và tìm được lợi nhuận, họ lại sợ rằng có thể đánh mất lợi nhuận ấy và bán chúng quá sớm. Nhưng sự thật cổ phiếu đang tăng giá là một dấu hiệu cho thấy chúng thực sự mạnh và có lẽ quyết định mua ban đầu của họ là hoàn toàn chính xác.

Mỗi quyết định mua hay bán chứng khoán đều là một trận chiến thực sự, sẽ có thành công hoặc thất bại, do đó chắc chắn chúng ta sẽ bị cảm xúc chi phối.

Nhưng thị trường diễn tiến độc lập với những cảm xúc ấy, và một cách thắng thắn nó không hề quan tâm bạn đang nghĩ gì, đang chờ đợi, hy vọng điều gì sẽ xảy ra.

Bản chất con người gắn vào và ảnh hưởng tới thị trường một cách sâu sắc. Những cảm xúc tương tự như sự kiêu ngạo, sự căm giận, nỗi sợ hãi, lòng tham lam đã tồn tại ở thị trường hôm qua, hôm nay và chắc chắn là cả ngày mai nữa.

Điều quan trọng là không chế những cảm xúc ấy như thế nào?

Làm cách nào để chiến thắng những cảm xúc cá nhân?

Thực sự đây là một câu hỏi khó, chúng ta thường rất khó khăn để kìm hãm nỗi sợ hãi, lòng tham lam, tính kiêu hãnh để đưa ra những quyết định chính xác.

Trong trường hợp thị trường đi lên thì mọi quyết định đều có vẻ hợp lý, nhưng trong một đợt điều chỉnh của thị trường thì mọi thứ sẽ rối tung cả lên, bạn như một con người đi lạc giữa biển khơi mất phương hướng không biết hành xử như thế nào.

Hãy lắng nghe William J.O'neil, một chuyên gia chứng khoán nổi tiếng trên thị trường phố Wall, chia sẻ những quan điểm của ông 'Theo kinh nghiệm của tôi, cách tốt nhất là thành lập những quy luật mua và bán từ những nghiên cứu về lịch sử thị trường'

"Những quy luật dựa trên nền tảng câu hỏi thực sự thị trường đang hoạt động như thế nào, và trong quá khứ mỗi khi thị trường gặp hoàn cảnh ấy thì diễn biến như thế nào, những quy luật dựa trên sự thống kê khoa học chứ không phải dựa trên những ý kiến hay thành kiến cá nhân".

Một luật sư phải từ bỏ tất cả các cảm xúc để phân tích thực tế và dựa vào những tiền lệ để xem xét một sự kiện. Tại sao bạn không làm như thế? Bạn càng hiểu về quá khứ của một loại cổ phiếu bao nhiêu, bạn càng có thể nhìn nhận những cơ hội trong tương lai một cách chính xác bấy nhiêu.

Việc giá cả dao động hàng ngày có thể dọa dẫm cả những nhà đầu tư có kinh nghiệm nhất nhưng một cái nhìn về quá khứ sẽ giúp chúng ta hiểu ra có một xu hướng đi lên trong toàn bộ thị trường. Chu kỳ tiếp nối chu kỳ, chúng sẽ tạo ra những cơ hội lớn thực sự cho các nhà đầu tư.

Mua cổ phiếu giá rẻ, thói quen xấu cần tránh

Thị trường chứng khoán không phải là một cái chợ, quan điểm mua thật rẻ, bán thật mắc không có giá trị nơi đây. Đừng đầu tư vào các loại cổ phiếu rẻ tiền với mong muốn tìm lợi nhuận lớn và nghĩ rằng các loại cổ phiếu ăn khách đã đạt với ngưỡng, bản chất giá cổ phiếu cũng phần nào phản ánh được kỳ vọng vào nó.

Thà mua 100 cổ phiếu với giá 30.000 một cổ phiếu, chứ đừng mua 600 cổ phiếu với giá 6.000 đồng một cổ phiếu. Các tổ chức chứng khoán sẽ bỏ hàng triệu đô la vào loại 30.000 cổ phiếu và tránh xa những loại cổ phiếu rẻ tiền.

Và chúng ta cũng nên biết những tổ chức đầu tư lớn – những quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, các ngân hàng – thực hiện phần lớn các giao dịch trên thị trường và thực sự có thể tác động vào giá cả.

Thật kỳ lạ khi trong mỗi nhà đầu tư mới đều có một ham muốn rất khó chống lại là mua cổ phiếu giá rẻ.

Ý tưởng mua một khối lượng lớn cổ phiếu giá cỡ 5.000 đồng rồi chờ chúng tăng gấp đôi nghe khá hay, chúng ta thường cảm nhận một cách rất mơ hồ rằng một cổ phiếu 5.000 đồng thường dễ tăng giá hơn một cổ phiếu giá 50.000 đồng.

Sự thật là đầu tư cổ phiếu không giống như mua một bộ quần áo hoặc một chiếc xe hơi giảm giá. Thị trường chứng khoán là một thị trường đấu giá hai chiều, cổ phiếu được bán với giá xấp xỉ bằng giá trị của chúng tại thời điểm giao dịch.

Khi bạn mua một loại cổ phiếu rẻ tiền, bạn chỉ sở hữu những giá trị cũng rẻ như cổ phiếu bạn đã mua.

BÀI 50: ĐỂ TRỞ THÀNH NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Thị trường chứng khoán là canh bạc đối với những người không cần mất công hiểu biết về nó, nhưng thật ra nó là một trò chơi đầy trí tuệ và mất nhiều công sức. Nó có thể là con đường để nhà đầu tư đạt đỉnh vinh quang nhưng cũng có thể là nơi gieo mình xuống vực thẳm.

Thành công trên con đường chinh phục thị trường chứng khoán

Trong các lý thuyết về tài chính và kinh tế, có giả thuyết nổi tiếng "Random walk" (Bước đi ngẫu nhiên). Giả thuyết này coi thị trường chứng khoán là một quy trình ngẫu nhiên.

Theo đó, tiền bạc không tự nhiên sinh ra và cũng không tự nhiên mất đi trên thị trường chứng khoán mà nó chỉ chuyển giao từ nhà đầu tư này sang nhà đầu tư khác. Lợi nhuận của "trò chơi chứng khoán" luôn đi kèm theo rủi ro.

Nhiều nhà đầu tư thu lời lớn từ thị trường chứng khoán thì cũng có nhiều người ngậm ngùi thấy tiền trong tài khoản cứ dội nón ra đi.

Vậy, để bắt đầu và thành công trên con đường chinh phục ấy, bạn phải làm gì? Những lời khuyên của những người đã chiến thắng và chiến bại thì vô vàn. Dưới đây người viết chỉ xin liệt kê một số điều tối thiểu cần biết khi bước vào nghề đầu tư kinh doanh chứng khoán:

Xu hướng của thị trường là bạn đường của bạn.

Lựa chọn và thường xuyên thay đổi danh mục đầu tư chứng khoán, đa dạng hóa rủi ro.

Các phương pháp phân tích chứng khoán chính (phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật).

Xu hướng là người bạn đường của bạn

Những người tham gia thị trường chứng khoán đều hiểu vai trò quan trọng của việc nhận định được của xu hướng thị trường. Thị trường có thể đi lên hoặc đi xuống. Có 3 xu hướng cần theo dõi và nhận định một cách xác đáng, đó là:

(1) xu hướng của thị trường chứng khoán,

(2) xu hướng của lĩnh vực đầu tư liên quan

Và (3) xu hướng giá của chứng khoán mà bạn đang có.

Vai trò của nhận định xu hướng chính xác là tối quan trọng, nó cho biết thời điểm bạn nên mua vào hay bán ra chứng khoán. Sẽ là tối ưu nếu bạn mua được chứng khoán giá thấp nhất có thể và bán ở giá cao nhất có thể.

Vì thế, xác định được đúng xu hướng đi lên hay đi xuống là tối quan trọng đối với việc ra quyết định mua hay bán một loại chứng khoán nào đó, đây là điểm then chốt quyết định việc bạn có thành công hay không.

Lựa chọn và thường xuyên thay đổi danh mục đầu tư chứng khoán, đa dạng hóa rủi ro

Có một nguyên tắc vàng là không nên bỏ tất cả trứng vào một giỏ. Điều cần nói ở đây là bạn chỉ nên đầu tư tối đa vào 5 hay 6 loại cổ phiếu. Nếu nhiều hơn, bạn sẽ không có đủ khả năng để nắm bắt đầy đủ các thông tin về chúng và ra quyết định đúng lúc.

Giả sử bạn đã có 6 cổ phiếu và bạn thấy một cổ phiếu mới quá long lanh, bạn khao khát sở hữu nó, có lẽ bạn nên bán cổ phiếu kém hấp dẫn nhất trong số 6 loại cổ phiếu mà bạn đang có và dùng tiền đó để mua cổ phiếu mới.

Cũng có thể sau khi đã có trong tay 5 hay 6 loại chứng khoán, bạn sẽ theo dõi chúng thật cẩn thận, tính toán xem loại nào tốt nhất và chọn thời điểm thích hợp (khi giá cổ phiếu xuống thấp) để mua thêm, trong khi đó có thể giảm bớt vị thế của loại cổ phiếu kém nhất trong nhóm.

Như vậy, bạn không chỉ lựa chọn chứng khoán một lần duy nhất mà phải thường xuyên điều chỉnh danh mục đầu tư khi cần thiết.

Một danh mục đầu tư tốt nhất là một danh mục tối ưu về mặt số lượng và chủng loại chứng khoán, tức là danh mục có kỳ vọng lợi nhuận cao nhất.

Nhà đầu tư cần nghiên cứu các loại chứng khoán khác nhau, so sánh kỳ vọng lợi nhuận và chọn loại chứng khoán có kỳ vọng lợi nhuận cao nhất.

Điều này phụ thuộc vào nhận định riêng của nhà đầu tư, đòi hỏi nhà đầu tư phải luôn động não, khả năng tư duy, ý chí và bản lĩnh khi phân tích và đưa ra quyết định.

Nó cho thấy tham gia thị trường chứng khoán một cách chủ động thật sự là một trò chơi trí tuệ đầy thử thách chứ không đơn giản là trò chơi đỏ đen như nhiều người lầm tưởng.

Các phương pháp phân tích chứng khoán chính (phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật)

Có nhiều phương pháp phân tích chứng khoán. Trên thực tế các phương pháp này được dùng kết hợp để bổ sung cho nhau nhằm giúp nhà đầu tư ra quyết định chính xác nhất. Ở đây chỉ giới thiệu hai phương pháp là phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật.

1) Phân tích cơ bản

Phương pháp này dựa trên giả thuyết cho rằng, giá trị thực của một Công ty có mối quan hệ mật thiết với các đặc tính tài chính của Công ty.

Bất kỳ một sự chênh lệch nào so với giá trị thực cũng là dấu hiệu cho thấy cổ phiếu đa dạng ở dưới hoặc ở trên giá trị thực và nó sẽ có xu hướng điều chỉnh về giá trị thực.

Mục đích của phân tích cơ bản là tìm hiểu tất cả các yếu tố tác động tới giá: phân tích nền kinh tế, phân tích ngành, Công ty... trên cơ sở đó tìm ra giá trị nội tại để so sánh với giá trị hiện hành.

Khi tính giá cổ phiếu, các nhà phân tích thường sử dụng kết hợp các phương pháp như chiết khấu luồng tiền, tỷ số giá trên thu nhập (P/E), giá trị sổ sách... Khi họ nắm giữ cổ phiếu này tức là họ đang kỳ vọng nó sẽ đem lại lợi nhuận cao hơn mức trung bình của thị trường.

Điểm mạnh của phương pháp này là rất tốt cho mục tiêu đầu tư dài hạn. Nó giúp bạn lựa chọn được cổ phiếu theo cách lựa chọn Công ty tốt, hiểu được các yếu tố chính tác động tới giá trị của Công ty/Ngành.

Nhưng điểm yếu của nó là mất nhiều thời gian, phải đưa ra các giả định chủ quan (ví dụ như tốc độ tăng trưởng), các thông tin tài chính có thể không đầy đủ, không chính xác, kỹ thuật định giá được áp dụng không đồng nhất (tùy thuộc theo Ngành/Công ty).

2) Phân tích kỹ thuật

Phân tích kỹ thuật cho rằng giá cả đã phản ánh mọi thông tin (nhà đầu tư không cần biết đó là thông tin gì), giá cả vận động theo xu hướng và lịch sử có tính lặp lại.

Mục đích của phân tích kỹ thuật là tìm hiểu động thái của thị trường, tìm ra xu thế giá. Các công cụ dùng trong phân tích kỹ thuật là đồ thị, bảng biểu và các chỉ số kỹ thuật. Các số liệu được dùng là giá và khối lượng trong quá khứ.

Nhà phân tích chủ yếu chỉ cần làm mỗi việc là quan sát đồ thị, sử dụng chỉ số để ảm ra xu thế. Nó hơi giống trò chơi đuổi hình bắt chữ, nhưng hơn thế nhiều, nó là cả một nghệ thuật.

Điểm mạnh của phân tích kỹ thuật là không phụ thuộc nhiều vào báo cáo tài chính, nguyên tắc dễ hiểu, cho phép nhanh chóng phát hiện ra xu hướng dịch chuyển giá sang một mức cân bằng mới và xác định được thời điểm đầu tư lý tưởng.

Tuy nhiên, phân tích kỹ thuật cũng có điểm yếu là nó dựa trên giả thuyết hành vi con người lặp lại, mang tính chủ quan cao (tùy theo nhìn nhận phán đoán của từng người khi quan sát biểu đồ, đồ thị giá cả và các chỉ số kỹ thuật), hơi chậm trễ so với sự phát triển thực tế của xu hướng;

Nó mang tính dự báo xác suất chứ không chắc chắn và nó cho rằng thông tin đã hoàn toàn phản ánh trong giá cả. Điều này chưa chắc đã đúng, đặc biệt là trong thị trường chưa hiệu quả như ở Việt Nam.

Có người cho rằng, nếu so sánh phân tích cơ bản với phân tích kỹ thuật thì trong phân tích cơ bản có đến 80% là kỹ thuật, chỉ có 20 % là nghệ thuật (nghệ thuật ở đây là tổng hợp của sự nhạy cảm, linh cảm, tài phán đoán, trí tưởng tượng... của người phân tích).

Còn trong phân tích kỹ thuật thì có đến 80% là nghệ thuật của người phân tích, còn lại kỹ thuật chỉ chiếm 20% vẻ đẹp, sự hấp dẫn của phân tích kỹ thuật chính là ở tính nghệ thuật của nó và ưu thế đặc biệt của nó cho phép dự báo thời điểm tham gia và thoát khỏi thị trường (tức là thời điểm mua vào hoặc bán ra).

Hiện tại, các trang web của Công ty Chứng khoán HSC cũng đã bước đầu cung cấp các phân tích kỹ thuật như đồ thị và các chỉ số kỹ thuật của các chứng khoán niêm yết tại sàn giao dịch TP.HCM, bạn đọc có thể tham khảo tìm hiểu thêm.

Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật sẽ giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định hoàn hảo hơn.



BÀI 51: NGHỆ THUẬT ĐỌC BẢNG ĐIỆN TỬ

Đọc bảng điện tử cũng giống như một trò chơi bowling trực tiếp từ cách xa 50 thước, bạn sẽ thấy tất cả các hoạt động lớn, cảm nhận dòng điện chạy trong không khí, và bạn trải qua cảm xúc, hưng phấn khi bảng điện tử nhấp nháy....

Bảng điện tử rất dễ thay đổi cảm xúc

Xem bảng điện tử có thể mang lại cảm xúc nguy hiểm, những người hay ngồi bảng điện tử nhiều thường có nguy cơ ra quyết định cảm tính nhiều vì vậy những người thành công trên thị trường chứng khoán cần có tầm nhìn lớn, kỷ luật rèn luyện và tự tin hơn tất cả mọi người

Phân biệt những cổ phiếu dẫn đầu, những cổ phiếu chậm chạp thông qua bảng điện tử

Khi thị trường đi xuống và bắt đầu hồi phục những người đọc bảng điện tử giỏi họ sẽ phân biệt được và tìm ra những cổ phiếu dẫn đầu tăng điểm và những cổ phiếu chậm chạp hoặc đứng im, khi cổ phiếu bắt đầu tăng ở các nhóm ngành thì họ sẽ tìm ra được những cổ phiếu dẫn đầu tăng điểm trong các nhóm ngành đó.

Các nhà giao dịch sẽ tìm ra được cổ phiếu mua vào với khối lượng lớn mà trước đây hoàn toàn đứng yên và không giao dịch. Những người đọc bảng điện tử tốt nhất luôn quan tâm tới khối lượng hơn so với giá cả.

Khối lượng giao dịch lớn tiêu biểu cho các giao dịch của tổ chức

Các nhà đầu tư tổ chức thường mua cổ phiếu với khối lượng lớn, những người tạo ra thị trường hay các tổ chức môi giới tạo ra giao dịch kiểu này để quyến rũ những nhà đầu tư khác mua cổ phiếu của họ, từ đó cổ phiếu trở lên nổi tiếng, được ưa chuộng họ sẽ bán chúng.

Tìm kiếm sự thay đổi chất lượng quanh cổ phiếu dẫn đầu thị trường

Sau một giai đoạn phục hồi ngắn hạn hoặc gần đỉnh điểm của thị trường những người đọc bảng điện tử có thể nhận rõ sự thay đổi chất lượng của bảng điện tử.

Những cổ phiếu cao nhất không dẫn đầu thị trường nữa thay vào đó cổ phiếu chậm chạp, giá rẻ, chất lượng thấp hơn lại đang tiến lên. Có những dấu hiệu cảnh báo mà hầu hết là không chính xác, một sự thay đổi lớn sẽ xuất hiện trong nhóm này.

Nghệ thuật đọc bảng điện tử Phân tích và phản ứng lại với các tin tức trên thị trường

Bảng điện tử ngày 4/3/2013 tràn ngập một màu đỏ các cổ phiếu dẫn đầu như BVH, MSN, VNM, HAG đã không còn tăng điểm trong một thời gian dài vừa qua nửa mà đang

có xu hướng giảm. Điều này nói lên rằng thị trường đã lên đến đỉnh điểm của sự tăng giá và đang thoái trào đi xuống.

Phụ đề trên bảng điện tử

Một số biểu hiện của thị trường mà các nhà giao dịch rất dễ nhận ra như nhiều cổ phiếu chậm mở cửa, một số khác lại ngừng giao dịch trong ngày, một lúc nào đó cổ phiếu có thể phục hồi rất nhanh.

Một số nhà đầu tư có con mắt cẩn thận sẽ phát hiện ra một loại cổ phiếu “đánh sữa” trên bảng điện tử, nó xảy ra khi một khối lượng giao dịch quá lớn xuất hiện.

Khi nhịp thị trường chậm lại, bảng điện tử được coi là “tĩnh” hay “ế”. Người ta nói đừng bán trong một thị trường ế

Đừng mua từ những lời mách nước và tin đồn

Đừng bao giờ mua cổ phiếu dựa trên những lời mách nước, tin đồn. Tuy nhiên tôi cũng nhắc bạn rằng những gì đáng tin và được làm nhiều nhất trên thị trường lại không hiệu quả

Các dịch vụ tư vấn và các mục trên báo chí thường bắt nguồn từ những tin đồn, chuyện lè đường, mách nước cũng như quan điểm cá nhân hay thông tin nội bộ. Theo tôi những dịch vụ này không hề chuyên nghiệp và đều không thực tế.

Nguy cơ của bảng điện tử trong thị trường chuyển động nhanh

Tất cả các giao dịch chứng khoán đều tràn ngập thông tin trên bảng điện tử, chỉ vài phút sau khi giao dịch xảy ra trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên đôi khi khối lượng giao dịch lớn đến nỗi máy điện báo tốc độ cao cũng không thể bắt kịp với tất cả các hoạt động và bảng điện tử rớt lại sau.

Việc mua hay bán thời điểm này có thể rất nguy hiểm vì một “bảng điện tử chậm” khó có thể biết được giá thực sự trên sàn khi bạn tiến hành lệnh của mình.

Cảnh giác các vụ xuyên tạc bảng điện tử quanh thời điểm cuối năm

Cuối năm là thời điểm nhạy cảm để mua cổ phiếu, vì hàng loạt vụ giao dịch sẽ được tiến hành nhằm hoàn thuế, nhiều cổ phiếu thua lỗ chất lượng thấp sẽ đột nhiên tăng mạnh lên, những cổ phiếu dẫn đầu lại nằm bất động hoặc điều chỉnh giảm.

Vào những ngày này các hoạt động lừa dối, lừa đảo, giả mạo sẽ hoành hành.

Diễn giải cách bảng điện tử phản ứng lại với những tin tức

Những tin tức báo chí dư luận sẽ làm ảnh hưởng ít hay nhiều đến thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán có thể tăng hoặc giảm hoặc đứng yên. Nhiều khi thị trường phản ứng quá mạnh hoặc thậm chí chống lại các tin tức có triển vọng hoặc thất vọng.

Đôi khi thị trường giảm giá đột ngột mà không hề có thông tin hay tin tức gì. Nhiều nhà đầu tư họ rất có kinh nghiệm họ lưu lại tất cả những tin tức, những sự kiện chính trong quá khứ

Ví dụ: bảng điện tử một màu đỏ sàn giá các loại chứng khoán giảm sàn đồng loạt đặc biệt là các cổ phiếu ngân hàng khi Bầu Kiên bị bắt, cũng như thế tin đồn chủ tịch BIDV bị bắt làm bảng điện tử tràn ngập một màu đỏ, khủng hoảng tên lửa Cuba, động đất ở Nhật Bản, bầu tổng thống ở Mỹ, bầu cử ở Việt Nam...

Sau nhiều lần lặp lại, cả tin tốt và tin xấu đều trở thành tin tức cũ. Tin cũ thường có tác dụng ngược trên TTCK hơn so với tin mới đưa ra.

Nghệ thuật đọc bảng điện tử Phân tích và phản ứng lại với các tin tức trên thị trường

Bảng điện tử chứng khoán có rất nhiều mã giảm sâu, giảm sàn khi tin đồn chủ tịch BIDV Trần Bắc Hà bị bắt, tin đồn này để nhằm trục lợi của một số tổ chức và cá nhân, các nhà đầu tư nên ghi lại cách thị trường phản ứng lại với những kiểu tin tức như thế này

Ở những quốc gia chuyên chế, độc tài thì những thông tin mà chính phủ đưa ra thường có sự kiểm duyệt hoặc bị bóp méo sự thật, những thông tin đó thường dối trá đưa ra nhằm mục đích đánh lạc hướng quần chúng vì thế ở những quốc gia này thông tin không đáng tin cậy và không có giá trị, nhà đầu tư ở những quốc gia này chịu nhiều rủi ro thiệt hại khi tham gia thị trường.

Đối với những người mới gia nhập thị trường có thể có rất nhiều thông tin trái ngược lẫn lộn, họ thường mua cổ phiếu khi thông tin đã phổ biến, thường những thông tin này khi đã được tung ra họ mua vào thì họ sẽ bị gánh hậu quả nặng nề

Vì các tổ chức đã mua cổ phiếu khi chưa có tin tức gì và họ đưa ra để nhằm đánh lạc hướng hay kích thích lòng tham của các nhà đầu tư non kinh nghiệm mua vào để họ xả hàng.

Tóm lại, những tin tức thông tin trên thị trường chỉ có thể hiệu quả tốt đối với những nhà đầu tư cá nhân và cả với các chuyên gia. Thường những thông tin này đều nhằm phục vụ lợi ích nào đó cho một nhóm người.

Người có đủ chuyên môn để bỏ thời gian nhận thức sâu sắc về sắc thái thực của nó để phân biệt được bản chất thực sự của những thông tin.

Các nhà đầu tư cá nhân hãy trung thực chấp nhận sự việc như bản chất vốn có của nó và đừng coi thị trường chứng khoán là con đường tắt để làm giàu hốt bạc.

Hãy làm theo nguyên tắc của bạn, đừng để cảm xúc chi phối quyết định của mình.



BÀI 52: 7 KỸ XẢO TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN

Theo kinh nghiệm của dân "chơi" chứng khoán (đầu cơ), nếu chăm chỉ tới theo dõi biến động giá cổ phiếu ở trung tâm giao dịch hàng ngày là có thể biết được một số kinh nghiệm đọc bảng điện tử. Từ đó không bị bầy bởi các cao thủ đi trước.

Ngoài ra, các nhà đầu cơ, thậm chí là các nhà đầu tư dài hạn đều nên nắm rõ 7 kỹ xảo này để phòng tránh.

Đó là những thủ thuật lợi dụng kẽ hở của việc chưa thể khớp lệnh liên tục ở các trung tâm chứng khoán để kiếm lợi từ cổ phiếu, từ sự non nớt của những "tay mơ" - những người mới tham gia thị trường chứng khoán.

Những kỹ xảo này thường tập trung vào loại cổ phiếu blue chip như Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE), Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (VNM), Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín...bởi giá trị cổ phiếu và mức dao động của nó lớn.

Tỷ lệ thu lời đối với quá trình đầu tư ngắn hạn của các "thợ săn" cao hơn. Hơn nữa, tại thị trường chứng khoán còn ở mức sơ khai như Việt Nam thì loại cổ phiếu blue chip thường dẫn dắt thị trường.

Vì vậy, đối với những người mới tham gia vào thị trường mua bán cổ phiếu, ngoài việc tìm hiểu kỹ thông tin của từng loại cổ phiếu thì cần phải học thêm những kỹ xảo để lên sàn giao dịch. Hiện có 7 kỹ xảo thường được sử dụng :

1/ Bán cổ phiếu với giá sàn để tạo tâm lý hoảng loạn. Đây là cái bẫy hiệu quả nhất đối với những "tay mơ".

Một số nhà đầu tư nhận định cổ phiếu A rất tốt và họ muốn mua thêm cổ phiếu A giá rẻ nên đã chủ động bán ào ạt 1 lượng lớn cổ phiếu A với giá sàn ở một tài khoản. Thấy vậy, những người thiếu kinh nghiệm nghĩ là cổ phiếu đó hay công ty đó có tin xấu và họ liền bán đổ bán tháo theo giá sàn.

Trong khi đó, những nhà đầu tư bán lúc đầu lại dùng tài khoản nào đó mua lại cổ phiếu của mình và mua thêm cổ phiếu của những người mới bán ra với giá rẻ.

2/ Mua giá trần tạo tâm lý hưng phấn: ngược lại kỹ xảo 1

Một số nhà đầu tư nhận định cổ phiếu A đang xuống dốc, muốn bán cổ phiếu đang có với giá cao nên chủ động mua ào ạt giá trần cổ phiếu A ở một tài khoản. Nhiều người nghĩ chắc là có tin tốt nên người ta mới dám mua như thế và đặt mua theo giá trần.

Khi đó, nhà đầu tư ban đầu lại dùng tài khoản khác bán dần ra cổ phiếu đó ở giá cao, số lượng lớn hơn số lượng mua vào ở tài khoản trước.

Vài hôm sau họ ngừng "diễn", giá cổ phiếu đứng và xuống khiến cho ai mua theo thì bị thiệt thòi.

Tuy nhiên có những phiên có 2 hiện tượng trên nhưng bản chất không phải là kỹ xảo mà do tác động của thông tin thật.

Để phân biệt khi nào là kỹ xảo khi nào là thật phải có bản lĩnh. Vì thế nhiều người đầu cơ ngắn hạn, lại thiếu kinh nghiệm nên bị lỗ nặng vì các kỹ xảo trên. Hai kỹ xảo trên là con dao 2 lưỡi và khi có một nhà đầu tư già dặn khác chơi lại mua ngay giá trần (thì kỹ xảo 2 bị hóa giải).

3/ Bán chặn giá trên.

Cách này cũng là để mua rẻ nhưng nhẹ hơn cách 1. Theo đó, họ muốn mua rẻ nhưng biết dùng đòn thứ nhất lúc này là vô lý nên bán ra số lượng rất lớn ngay từ đầu giờ ở giá tham chiếu chẳng hạn.

Trong khi đó bên mua của họ chỉ đặt số lượng vừa phải giá dưới tham chiếu. Thế là ai muốn bán phải tranh bán dưới giá tham chiếu và vào bẫy của đại gia.

4/ Mua chặn giá dưới.

Cách này cũng là để bán rẻ nhưng nhẹ hơn cách 2. Bằng cách ngay từ đầu giờ họ đặt mua số lượng lớn ở giá tham chiếu và đặt bán số lượng nhỏ ở giá cao hơn tham chiếu. Thấy bán ít, nhiều người đặt mua giá cao để mua bằng được và cũng vào bẫy.

Tuy vậy, nếu có nhà đầu tư nào chơi lại họ thì việc làm này cũng mất tác dụng.

5/ Mua theo kiểu rải đỉnh.

Kỹ xảo này để bịt mắt "đối thủ". Tâm lý người mua đều muốn mua giá tốt chứ không muốn mua trần. Đặt 3 lệnh ở 3 mức giá cao nhất, mỗi lệnh chỉ mua một lô, chẳng hạn một lô 24; 1 lô 24.1 và một lô 24.3.

Khi đó toàn bộ các lệnh mua bị che hết vì bảng điện tử chỉ cho phép hiện 3 mức giá mua cao nhất. Sau khi lệnh mua bị che là cuộc đấu trí giữa các "thợ săn". Điều thú vị là có khi phần thắng lại thuộc về người không chủ động rải đỉnh.

6/ Rải đỉnh bán.

Ngược lại với rải đỉnh mua, đặt bán ở 3 mức giá sàn thấp nhất như bán 1 lô 32.2, 1 lô 32.3, 1 lô 32.4. Các "thợ săn" đều dùng mẹo này để bán được giá tốt chứ không muốn bán giá sàn.

Tuy nhiên, khi có ai đó tức khí mà mua ngay giá trần và bán ngay giá sàn thì kỹ xảo thứ năm và thứ sáu mất tác dụng.

7/ Rải đỉnh để khớp mua giá thấp.

Khi thị trường không nóng thì kỹ xảo này rất có tác dụng.

Kỹ xảo này có đặc điểm là không nên đặt mua tất cả ở một mức giá mà rải ra ở vài mức giá. Đây là sự lợi dụng nguyên tắc so sánh các số lệnh để khớp lệnh ở mức giá gần nhất.

Kỹ xảo này còn một cách nữa là đặt mua từ nhiều mức giá để nhỡ ra bên bán có mức giá đó là dính đỉnh mua. Nhiều lần khớp lệnh giá 37.2 chẳng hạn là dư bán 36.7, nếu có đỉnh 36.7 bên mua thì người mua rẻ được 500 đồng.



BÀI 53: PHƯƠNG PHÁP GIỮ VỮNG TÂM LÝ TRÊN SÀN

Trước tiên bạn phải chắc chắn mình có thể nhận rủi ro là lỗ toàn bộ vốn đầu tư ban đầu.

Theo DailyFX, vấn đề muôn thuở của nhà đầu tư là khó tránh khỏi lợi nhuận nhanh chóng trước mắt và bị ôm khoản lỗ quá lâu. Rất nhiều người từng than phiền, phần lớn giao dịch vừa lãi một ít họ đã bán vội cổ phiếu do lo ngại rớt giá.

Nhưng nếu giá đi ngược so với tính toán, họ vẫn giữ cổ phiếu thêm một thời gian vì nghĩ thị trường sẽ sớm phục hồi. Tuy nhiên, lo lắng lại khiến họ quyết định đặt lệnh bán với khoản lỗ nặng nề. Điều khó hiểu nhất là cuối cùng, giá cả lại đảo chiều theo hướng tốt cho người bán.

Vậy làm sao để nhà đầu tư học cách "giữ vững cổ phiếu" mình đang sở hữu? Đây cũng là câu hỏi hầu hết dân "lướt sóng", từ những người kỳ cựu cho tới "ma mới", đều phải đối mặt. Người ta chỉ có thể tìm ra câu trả lời bằng kinh nghiệm bản thân.

Nhà đầu tư chỉ nên mua những loại cổ phiếu có xác suất giao dịch cao.

Vấn đề then chốt là người chơi phải tự xác định mình có thể lỗ hầu như toàn bộ vốn trong giao dịch. Nếu thị trường dao động theo hướng bất lợi cho giới đầu tư, những người này cần sẵn sàng chấp nhận tổn thất tương tự việc đón nhận thành công.

Kể từ khi đặt cược rủi ro với tiền bạc, các "tay chơi" cần bình tĩnh không để những mất mát dù nhỏ nhất ảnh hưởng tới cuộc sống. Thua lỗ đơn thuần chỉ là một phần trong kinh doanh.

Tuy nhiên, nếu bạn đang chơi bằng số vốn không chấp nhận rủi ro, hãy ngừng mọi giao dịch. Chấp nhận luật lệ trên, chúng ta phải để giao dịch diễn ra tự nhiên, không sa đà vào cơ hội tìm kiếm lợi nhuận nhỏ bé khác hay quần trí bán tháo cổ phiếu khi thấy tín hiệu lỗ.

Bước thứ hai, hãy chắc chắn chúng ta chỉ mua những mã xác suất giao dịch cao, nằm trong chỉ dẫn xu thế thị trường và dựa trên phân tích kỹ thuật nhất quán. Khi một nhà đầu tư biết cổ phiếu mình lựa chọn đang ở ngưỡng tốt, họ sẽ có niềm tin để giữ vững số lượng tài sản đó.

Nhưng việc này không có nghĩa cứ bám sát chiến lược thông qua chỉ dẫn thị trường thì chúng ta chắc chắn thắng lớn. Nó chỉ phản ánh cơ hội sinh lời của bạn có tiềm năng khởi sắc cao hơn.

Lưu ý, khi bạn đã chọn cổ phiếu xác suất cao và biết mình đặt lệnh ở mức giá nào, cứ để mọi thứ yên vị như vậy lúc bắt đầu giao dịch. Tự hứa bản thân sẽ để mặc giá hoặc chạm sàn, hoặc chạm ngưỡng mình đề ra.

Cuối cùng, hãy chắc chắn bạn vẫn đang tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc về quản lý tiền. Cho dù giao dịch bị lỗ, phần tổn thất vẫn phải nằm trong vùng kiểm soát của chính bạn.



BÀI 54: CƠ HỘI THẦU TÓM QUA SÀN CHỨNG KHOÁN

Một số chuyên gia trong lĩnh vực M&A nhận định, hoạt động M&A tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 25-30% trong năm 2013 với những thương vụ rất mới.

Trong những tháng đầu năm 2013, nổi đình đám nhất trong việc thầu tóm cổ phần của công ty niêm yết và công ty đại chúng giữa những công ty “nội” 100% là những phi vụ mua bán cổ phần rất thành công và hiệu quả của Hùng Vương Group và Masan Group.

Cuối tháng 3/2013, Công ty Cổ phần thực phẩm Sao Ta (mã FMC-HOSE) đã bán thành công 5 triệu cổ phiếu với giá 10.500 đồng/cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Hùng Vương (mã HVG – HOSE) và HVG chính thức nắm giữ 41,76% vốn FMC và đến đầu tháng 5/2013 đã nâng tỷ lệ sở hữu lên 45%.

Trong thương vụ này, có 3 nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần của FMC nhưng FMC đã chọn HVG vì doanh nghiệp này là đối tác lớn của FMC trong ngành thủy sản và có mức giá chào mua tốt nhất so với những đơn vị còn lại.

Trước đó, trong tháng 1/2013 từ một công ty liên kết là Công ty Cổ phần Nuôi trồng thủy sản Hùng Vương miền Tây, HVG đã mua 55,31% vốn của Công ty Cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Thắng (mã VTF-HOSE), công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi hàng đầu ĐBSCL với công suất hiện nay là 350.000 tấn, chiếm 40% thị phần thức ăn chăn nuôi tại ĐBSCL.

Do mua cổ phần thông qua công ty liên kết nên thương vụ này không phải thực hiện chào mua công khai và thực hiện rất nhanh, chỉ trong vòng chưa đến 2 tuần từ 3/1 đến 11/1/2013.

Kết quả kinh doanh khả quan của VTF (lãi ròng năm 2012 là 176 tỷ đồng, năm 2011 là 146 tỷ và quý 1/2013 là 40 tỷ đồng) là một trong những nguyên nhân khiến HVG bán phần lớn vốn ở các công ty con để mua cho bằng được VTF.

Việc thầu tóm và đưa VTF trở thành công ty con sẽ giúp HVG tiết kiệm được rất lớn chi phí thức ăn chăn nuôi.

Bên cạnh đó, việc mua lại Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Việt Đan từ phía Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu thủy sản Đồng Tháp, với giá trị 74 tỷ đồng, công suất 100.000 tấn/năm cũng làm cho năng lực sản xuất thức ăn cho cá của HVG tăng lên nhiều lần.

Đầu năm 2013, ông Dương Ngọc Minh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị HVG tuyên bố sẽ nâng tỷ lệ sở hữu tại FBT lên 58% nhằm tận dụng gần 1.000 ha nuôi trồng của công ty này để tiến hành nuôi tôm.

Tính đến cuối tháng 4/2013, HVG có tổng cộng 9 công ty con, 5 công ty liên doanh, liên kết. Chính nhờ những thương vụ thu mua cổ phần của các doanh nghiệp cùng ngành mà HVG tự tin với chỉ tiêu năm 2014, HVG sẽ xuất khẩu 500 triệu USD các sản phẩm chế biến tôm và cá, doanh số 15.000-16.000 tỷ đồng và mục tiêu đến 2015 HVG sẽ đạt 1 tỷ USD về doanh số.

Trong lĩnh vực chế biến thủy sản, Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình (mã PAN-HOSE) cũng đã hoàn thành mua 20,22% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (ABT) và 24,9% vốn của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (AGF).

Công ty Charoen Pokpand Foods có ý định mua 40% cổ phần của Minh Phú (MPC) bằng cách mua 30% cổ phiếu phát hành riêng lẻ của công ty và 10% từ các cổ đông hiện hữu.

“Đại gia” thứ hai thu mua rất thành công trên sàn chứng khoán là Tập đoàn Masan (mã MSNHOSE). Năm 2012, Vinacafe Biên Hòa (mã VCF-HOSE) đã được Masan Consumer thu mua (hiện đang sở hữu 53,2%) với giá khoảng 60 triệu USD và hiện vẫn đang tiếp tục mua cổ phiếu VCF.

Cuối năm 2012, Tập đoàn Masan mua lại 40% cổ phần của Proconco-Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc mang thương hiệu Con Cò với tổng giá trị khoảng 96 triệu USD.

Mới đây nhất, trong tháng 4/2013, Masan Consumer, thuộc Tập đoàn Masan, đã mua thành công 63,51% vốn của Nước khoáng Vĩnh Hảo với giá 85.000 đồng/cổ phiếu, gấp 2,6 lần giá giao dịch trên thị trường OTC.

Trong lĩnh vực bất động sản, hoạt động thu mua của các doanh nghiệp niêm yết trong 4 tháng đầu năm 2013 rất sôi động.

Điển hình là trong tháng 3, hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ & Xây dựng địa ốc Đất Xanh (mã DXG-HOSE) đã thống nhất mua lại 60% phần vốn góp của 2 cá nhân tại Công ty TNHH du lịch Thương mại sản xuất và xây dựng Lý Khoa Nguyên; Nikko Securities Indonesia sẽ trở thành đối tác chiến lược của Công ty Cổ phần Xây dựng & Kinh doanh địa ốc Hòa Bình (HBC).

Công ty Cổ phần địa ốc Hoàng Quân (HQC) đã mua một phần dự án Khu nhà ở cán bộ công nhân viên Nam Hiệp Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đã thu mua, mua sỉ 4 dự án của nhiều doanh nghiệp địa ốc khác bằng hình thức hợp tác đầu tư.

Đầu năm 2013, Công ty Cổ phần phát triển nhà Thủ Đức (TDH) cũng công bố sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần góp vốn tại dự án Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội với tổng giá trị 80 tỷ đồng.

Một số chuyên gia trong lĩnh vực M&A nhận định, hoạt động M&A tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 25-30% trong năm 2013 với những thương vụ rất mới nhằm vào những ngành mà các doanh nghiệp Việt Nam đang gặp rất nhiều khó khăn, muốn bán cổ phần hay nhà máy với giá rẻ và cơ hội mua cũng dễ dàng.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế hiện nay, chiến lược thu tóm các doanh nghiệp cùng nhóm ngành thông qua sàn chứng khoán là nhanh nhất, đỡ tốn kém và hiệu quả nhất.



BÀI 55: QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Rủi ro trong đầu tư CK được định nghĩa là sự dao động của lợi nhuận mong đợi, do vậy để đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao trong đầu tư chứng khoán, vấn đề đặt ra là phải quản lý được mức rủi ro này.

Rủi ro là kết quả không mong đợi vì nó luôn đi cùng với những khoản đầu tư chứng khoán (CK). Rủi ro trong đầu tư CK được định nghĩa là sự dao động của lợi nhuận mong đợi, do vậy để đạt được tỷ lệ lợi nhuận cao trong đầu tư chứng khoán, vấn đề đặt ra là phải quản lý được mức rủi ro này.

1. Các loại rủi ro trong đầu tư chứng khoán

Rủi ro hệ thống là rủi ro tác động đến toàn bộ hoặc hầu hết các CK. Sự bấp bênh của môi trường kinh tế nói chung như sự sụt giảm GDP, biến động lãi suất, tốc độ lạm phát thay đổi... là những minh chứng cho rủi ro hệ thống, những biến đổi này tác động đến sự dao động giá cả của các CK trên thị trường.

Trong rủi ro hệ thống trước hết phải kể đến rủi ro thị trường. Rủi ro thị trường xuất hiện do phản ứng của các nhà đầu tư đối với các hiện tượng trên thị trường.

Những sự sụt giảm đầu tiên trên thị trường là nguyên nhân gây sợ hãi đối với các nhà đầu tư và họ sẽ cố gắng rút vốn. Phản ứng dây chuyền này làm tăng số lượng bán, giá cả CK sẽ rơi xuống thấp so với giá trị cơ sở.

Tiếp đến là rủi ro lãi suất. Giá cả CK thay đổi do lãi suất thị trường dao động thất thường gọi là rủi ro lãi suất. Giữa lãi suất thị trường và giá cả CK có mối quan hệ tỷ lệ nghịch.

Khi lãi suất thị trường tăng, người đầu tư có xu hướng bán CK để lấy tiền gửi vào ngân hàng dẫn đến giá CK giảm và ngược lại.

Ngoài hệ quả trực tiếp đối với giá CK, lãi suất còn ảnh hưởng gián tiếp đến giá cổ phiếu (CP) thường. Khi lãi suất tăng làm giá CP giảm vì các nhà đầu cơ vay mua ký quỹ sẽ bị ảnh hưởng.

Nhiều công ty kinh doanh CK hoạt động chủ yếu bằng vốn đi vay thì với mức lãi suất tăng cũng làm cho chi phí vốn tăng.

Một yếu tố rủi ro hệ thống khác không kém phần quan trọng là rủi ro sức mua. Rủi ro sức mua là tác động của lạm phát tới các khoản đầu tư. Lợi tức thực tế của CK đem lại là kết quả giữa lợi tức danh nghĩa sau khi khấu trừ đi lạm phát.

Như vậy, khi có tình trạng lạm phát thì lợi tức thực thể giảm. Giải thích theo lý thuyết hiện tại hoá, một đồng lợi tức của hôm nay thì trong tương lai không còn giá trị một đồng do tác động của lạm phát.

Rủi ro không hệ thống là rủi ro chỉ tác động đến một loại tài sản hoặc một nhóm tài sản, nghĩa là rủi ro này chỉ liên quan đến một loại CK cụ thể nào đó. Rủi ro không hệ thống bao gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính.

Trong quá trình kinh doanh, định mức thực tế không đạt được như theo kế hoạch gọi là rủi ro kinh doanh, chẳng hạn lợi nhuận trong năm tài chính thấp hơn mức dự kiến.

Rủi ro kinh doanh được cấu thành bởi yếu tố bên ngoài và yếu tố nội tại trong công ty.

Rủi ro nội tại phát sinh trong quá trình công ty hoạt động.

Rủi ro bên ngoài bao gồm những tác động nằm ngoài sự kiểm soát của công ty làm ảnh hưởng đến tình trạng hoạt động của công ty như chi phí tiền vay, thuế, chu kỳ kinh doanh...

Rủi ro tài chính cũng là một loại rủi ro không hệ thống. Rủi ro tài chính liên quan đến đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác liên quan đến cơ cấu nợ của công ty. Sự xuất hiện các khoản nợ trong cấu trúc vốn sẽ tạo ra nghĩa vụ trả nợ trả lãi của công ty.

Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gồm trả nợ ngân hàng và trả nợ trái phiếu) trước việc thanh toán cổ tức cho cổ đông. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến giá cả CP công ty. Rủi ro tài chính có thể tránh được nếu công ty không vay nợ chút nào.

2. Xác định mức bù rủi ro

Một trong những phương pháp định lượng rủi ro và xác định doanh lợi yêu cầu là sử dụng mức lãi suất không rủi ro cộng với mức bù của từng loại rủi ro một.

Đầu tiên, chúng ta xác định mức lãi suất không rủi ro (thông thường lãi suất tín phiếu Kho bạc được coi là lãi suất không rủi ro), sau đó xác định mức bù rủi ro cho

mỗi thị trường. Tổng số rủi ro liên quan đến CK bao gồm rủi ro hệ thống và rủi ro không hệ thống.

Trong đó, rủi ro không hệ thống có thể được loại trừ thông qua việc đa dạng hoá đầu tư, còn rủi ro hệ thống thì không thể loại trừ bằng cách đa dạng hoá.

3. Quản lý rủi ro

Việc quan trọng nhất trong quản trị rủi ro là phải xây dựng được quy trình quản lý rủi ro. Thông thường, quản lý rủi ro được chia thành 5 bước:

Bước 1: Nhận dạng rủi ro:

Đây là bước đầu tiên nhằm tìm hiểu căn cứ về bản chất của rủi ro. Cách đơn giản và trực tiếp nhất là liệt kê từng nhân tố và các biến cố có thể gây ra rủi ro.

Cách làm rõ bản chất của rủi ro là:

- Thứ nhất: Nhận dạng những tác nhân kinh tế có thể gây ra rủi ro, ví dụ yếu tố lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, tăng trưởng kinh tế...

- Thứ hai: Tìm hiểu xem chiều hướng có thể gây ra rủi ro, ví dụ việc Ngân hàng Trung ương tăng lãi sẽ suất tác động đến giá cả CK như thế nào?

- Thứ ba: Kiểm tra lại xem biểu hiện rủi ro đang phân tích có phụ thuộc vào biến cố nào khác hay không, chẳng hạn công ty có biểu hiện rủi ro trong trường hợp không được tín nhiệm của khách hàng...

Bước 2: Ước tính, định lượng rủi ro:

Bước này sẽ đo lường mức độ phản ứng của công ty đối với các nguồn gốc rủi ro đã xác định ở trên. Cụ thể, dùng một phương pháp giả định nếu có nhân tố rủi ro thì công ty được gì và mất gì.

Bước 3: Đánh giá tác động của rủi ro:

Để đánh giá rủi ro người ta thường làm bài toán chi phí và lợi tức.

Đôi khi, việc quản lý rủi ro tiêu tốn nhiều nguồn lực của công ty như tiền bạc và thời gian, do đó cần phải cân nhắc xem liệu việc quản lý rủi ro như vậy có thực sự đem lại lợi ích lớn hơn chi phí bỏ ra để thực hiện nó hay không.

Bước 4: Đánh giá năng lực của người thực hiện chương trình bảo hiểm rủi ro. Để quản lý rủi ro có hai chiến lược:

- Thứ nhất: Dựa vào một tổ chức tài chính chuyên nghiệp, thuê họ thiết kế một giải pháp quản lý rủi ro cụ thể, thích hợp với chiến lược quản lý của công ty.

- Thứ hai: Tự công ty đứng ra thực hiện phòng chống rủi ro bằng cách sử dụng các công cụ CK phái sinh như chứng quyền, chứng khế, quyền chọn, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai... đồng thời xây dựng một đội ngũ nhân viên của công ty có khả năng lập và thực hiện hàng rào chống rủi ro.

Vấn đề này đòi hỏi nhân viên công ty vừa phải thiết kế đúng lại vừa phải thực hiện tốt chương trình phòng chống rủi ro bởi quản lý rủi ro cần phải được theo dõi thường xuyên và điều chỉnh kịp thời với sự biến đổi của thời gian.

Bước 5: Lựa chọn công cụ và quản lý rủi ro thích hợp:

Đây là bước mấu chốt cuối cùng trong việc xây dựng chiến lược quản lý rủi ro. Trong bước này nhà quản lý phải chọn một giải pháp cụ thể.

Chẳng hạn, đối với các công cụ trên thị trường hối đoái, người ta có thể sử dụng hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, swap... làm công cụ phòng chống rủi ro, công cụ này có ưu điểm là có tính thanh khoản cao và có hiệu quả về giá.

Tuy nhiên, công cụ này không linh động, không khắc phục được rủi ro cố hữu mà chi phí theo dõi lại khá tốn kém.

BÀI 56: NHÀ ĐẦU TƯ NÊN HỌC CÁCH CHỐNG RỦI RO

Với những NĐT mới gia nhập thị trường, “chống rủi ro” có lẽ là cụm từ khá xa lạ, nhất là vào thời điểm thị trường đang tăng giá. Thế nhưng, biết chống rủi ro lại là nhân tố cơ bản cho sự thành công đối với một NĐT kinh doanh cổ phiếu (CP).

Xác suất đúng của các dự đoán chỉ vào khoảng 50 – 70%

Cho đến nay, hầu hết NĐT cá nhân đều dựa vào các dự đoán để mua bán CP. Bỏ qua các yếu tố phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, các dự đoán chủ yếu đều dựa vào những biến động trong quá khứ để dự đoán những biến động trong tương lai.

Tuy nhiên, những biến động trong tương lai không phải lúc nào cũng diễn ra như trong quá khứ. Nó có thể, hoặc không thể xảy ra ngay cả khi các mô hình đã được thiết lập. Vì vậy, cho đến nay xác suất của các dự đoán chỉ đúng vào khoảng từ 50 – 70%, nghĩa là khoảng từ 30 – 50% là dự đoán sai.

Vì độ sai này quá lớn, nên NĐT cần phải biết đến chống rủi ro trong các phi vụ mua bán CP. Không phải tự nhiên mà các quỹ đầu tư phải đầu tư lâu dài, phải phân bổ danh mục đầu tư và cũng không phải ngẫu nhiên

Lý thuyết thị trường hiệu quả ra đời sau lý thuyết Dow và trở thành lý thuyết cơ bản cho các NĐT chuyên nghiệp hiện nay. Do đó, để trở thành một NĐT thành công, bạn phải là người biết chống rủi ro.

Tận dụng các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận

Thực tế, đối với một thị trường có độ rủi ro cao như TTCK thì việc chống rủi ro phải được đặt lên hàng đầu, nhất là với những NĐT cá nhân ít vốn và thường đánh ngắn hạn.

Kinh nghiệm của các NĐT thành công chỉ ra rằng, “một NĐT thành công thì xác suất chính xác của các dự đoán là 50% cộng thêm yếu tố biết chống rủi ro”. Vậy chống rủi ro bằng cách nào và phương cách chống ra sao? Đó là câu hỏi của nhiều NĐT hiện nay.

Trong đầu tư kinh doanh CP, bạn có bao giờ nghe đến cụm từ “hãy tận dụng sự lên xuống của thị trường để tìm kiếm lợi nhuận cho mình”? Đó là câu nói của một NĐT thành công trong đầu tư theo trường phái phân tích kỹ thuật.

Nếu thực hiện được chiến thuật này, NĐT sẽ không ngạc nhiên trước những biến động lên xuống của giá cả CP, ngược lại, đó chính là cơ hội cho việc mua bán CP và đây là phương cách mua bán của các NĐT chuyên nghiệp lâu năm.

Nguyên tắc đầu tiên của việc chống rủi ro là NĐT phải có những kiến thức cơ bản về phân tích kỹ thuật hoặc có những kinh nghiệm nhất định về những biến động thường lặp đi lặp lại trên thị trường. Các xu thế (cấp 1, cấp 2) ở TTCK Việt Nam biểu hiện khá rõ nét.

Nếu NĐT không nhận biết được các xu thế này thì không thể dự đoán được sự lên xuống trên thị trường, điều đó, sẽ dẫn đến việc không thể phân bổ nguồn hàng – tiền một cách hợp lý trong từng thời điểm.

Phương thức “không bỏ trứng vào một giỏ” hay đầu tư lâu dài, là một phương cách chống rủi ro phù hợp với các NĐT chuyên nghiệp vốn lớn như: các quỹ đầu tư, các tổ chức tài chính.

Đối với các NĐT cá nhân, phương thức chống rủi ro hiệu quả nhất là phân bổ nguồn tiền – hàng theo một tỷ lệ nhất định trong từng phi vụ mua bán và theo độ mạo hiểm của từng cá nhân.

Xin đưa ra một ví dụ: khi chỉ số VN-Index gần chạm mức kháng cự trong xu thế lên giá, nếu NĐT vẫn còn giữ một lượng tiền mặt nhất định thì không có gì phải bán, nhưng nếu NĐT đã bỏ hết tiền ra để mua CP thì đã đến lúc phải bán ra một nguồn hàng nhất định.

Phương thức bán có thể bán dần theo chiều hướng đi lên của thị trường hoặc đợi khi thị trường đã chạm mức kháng cự quay đầu sụt giảm. Lượng bán ra có thể từ 30 – 50% lượng CP, tùy theo mức độ dự đoán của từng NĐT.

Sau khi bán ra, nếu thị trường tiếp tục lên giá, NĐT có thể tiếp tục mua vào theo xu hướng trung bình tăng. Nếu thị trường đổi chiều xu thế (cấp 2), NĐT có thể đợi lúc chạm mức hỗ trợ mua vào.

Khi thị trường đã xuống thì không biết xuống đến bao nhiêu, do đó, phương thức tốt nhất là không bỏ tiền vào mua một lần mà phải phân dải theo từng giai đoạn. Nếu NĐT am hiểu đồ thị kỹ thuật thì có thể thực hiện theo chiến lược mua tăng giá, tức là biết chắc thị trường lên giá trở lại mới mua vào.

Chiến thuật này chắc chắn nhưng không bao giờ mua được CP ở giá đáy. Đừng bao giờ mang hết tiền mua vào cũng như bán ra CP vào một thời điểm. Điều đó chỉ có thể xảy ra khi xu thế lên giá hay xu thế xuống giá đã kề cận mức đỉnh và mức đáy của thị trường. Tức là lên quá cao hoặc xuống quá sâu.



BÀI 57: BONG BÓNG CHỨNG KHOÁN HÌNH THÀNH VÀ VỢ THỂ NÀO?

Nhiều người lo sợ một bong bóng chứng khoán. Vậy bong bóng chứng khoán hình thành và vỡ thế nào?

Các nhà kinh tế bàn cãi nhiều và không thống nhất về một mô hình được đa số chấp nhận. G. Soros - nhà kinh doanh chứng khoán nổi tiếng - có triết lý riêng của mình về sự hình thành và đổ vỡ của bong bóng mà ông gọi là chuỗi boom-bust (hưng thịnh-suy sụp).

Theo lý thuyết kinh tế truyền thống, giá cổ phiếu của một công ty phản ánh những cái căn bản (fundamentals) của công ty đó.

Đại loại chúng liên quan đến lĩnh vực và quy mô hoạt động, chiến lược kinh doanh, sản phẩm, khách hàng, doanh thu, lợi nhuận, đội ngũ lãnh đạo... của công ty đó, và giá cổ phiếu có thể tính được bằng cách chiết khấu dòng thu nhập dự kiến trong tương lai.

Soros coi những cái căn bản là quan trọng, song ông coi thiên kiến về những cái căn bản của những người tham gia thị trường và sự nhận biết về thiên kiến của những người khác mới là cái ảnh hưởng trực tiếp đến giá cổ phiếu, ông gọi việc tư duy của chúng ta về giá cổ phiếu ảnh hưởng đến chính giá cổ phiếu là hiện tượng phản thân (reflexivity).

Thực ra hiện tượng phản thân phổ biến ở nhiều lĩnh vực khác (như bất động sản, các quá trình xã hội, chính trị, lịch sử...) song ở đây chỉ giới hạn ở lĩnh vực cổ phiếu.

Bong bóng khởi đầu với một thiên kiến thịnh hành và một xu hướng thịnh hành.

Thí dụ, thiên kiến thịnh hành có thể là sự ưa thích tăng trưởng nhanh thu nhập trên cổ phần dựa vào kỳ vọng giá cổ phiếu tăng mà không chú ý nhiều đến lợi nhuận thực chia cho cổ phần (đến những cái căn bản);

Xu thế thịnh hành có thể là khả năng của các công ty tạo ra tăng giá nhanh cổ phiếu của mình bằng cách được cổ phần hoá theo giá "bèo", bằng trái phiếu chuyển đổi hay hứa cho quyền mua cổ phiếu với giá ưu đãi.

Ở giai đoạn đầu (1), xu thế còn chưa được nhận ra.

Rồi đến giai đoạn tăng tốc (2), khi xu thế được nhận ra và tự tăng cường bởi thiên kiến thịnh hành.

Một giai đoạn kiểm tra (3) có thể xen vào khi giá sụt.

Nếu thiên kiến và xu thế duy trì, cả hai hiện ra mạnh hơn bao giờ hết (4)

Rồi đến giờ phút thử thách (5) khi thực tế không còn duy trì được kỳ vọng bị phóng đại,

Tiếp theo một giai đoạn chạng vạng (6) khi người ta tiếp tục cuộc chơi, mặc dù họ không còn tin vào nó, với hi vọng họ sẽ được cứu giúp do khôn hơn những kẻ khờ dại.

Cuối cùng đến một điểm giao (7) khi xu thế sụt giảm và ngay cả những kẻ khờ dại nhất cũng từ bỏ hi vọng.

Điều này dẫn đến một sự gia tốc thảm khốc theo chiều ngược lại (8), thường được biết đến như một "sự sụp đổ".

Như minh họa ở hình trên, chuỗi boom-bust có dạng bất đối xứng, với boom kéo dài hơn bust. Đây chỉ là một mô hình, không phải mọi quá trình boom-bust theo cùng hình mẫu này.

Trong thị trường tiền tệ hình mẫu đối xứng hơn, tức là bên lên và bên xuống ít nhiều thuận nghịch. Trong thực tế, các quá trình phản thân tương tác, tạo ra các hình mẫu kỳ lạ và đơn nhất. Mỗi trường hợp là khác nhau.

Các giai đoạn khác nhau có thể có biên độ và trường độ khác nhau. Quá trình phản thân tự kích có thể chẳng bao giờ khởi động được bong bóng. Trong nhiều trường hợp, cơ chế phản hồi phản thân là tự hiệu chỉnh hơn là tự tăng cường để khởi động.

Một chuỗi boom-bust đầy đủ là một ngoại lệ hơn là thường lệ, nhưng tính phản thân - bất kể tự hiệu chỉnh hay tự tăng cường - là thường lệ trong các thị trường tài chính.

Tính phản thân gây ra phản hồi dương, đưa một nhân tố bất định vào thị trường, làm cho diễn biến của thị trường khó có thể tiên đoán được.

Trong lịch sử thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản và các thị trường khác đã xảy ra vô vàn những bong bóng như vậy. Vấn đề là hậu quả của sự vỡ bong bóng đến đâu, có nằm trong tầm chịu đựng của nền kinh tế hay không.

Có nhiều hậu quả, cả xấu và tốt, không thể lường được trước. Liệu có các cơ chế hữu hiệu hay không để đối phó với những biến động bất thường hay không. Đây là những vấn đề làm các nhà chức trách đau đầu.

Làm sao để tránh hay hạn chế tác hại của các bong bóng là vấn đề chính sách học búa. Có thể làm lạnh những cơn sốt thị trường bằng nhiều biện pháp, can thiệp hành chính một cách nóng vội, không cân nhắc thường là biện pháp tồi tệ nhất.

Dùng các công cụ thị trường, nâng cao nhận thức, tạo cơ chế phòng ngừa rủi ro và biện pháp tuyên truyền, giáo dục có thể có hiệu quả lâu dài.

Tăng cung là biện pháp giảm nóng thị trường một cách hữu hiệu. Có thể ảnh hưởng đến thiên kiến bằng nâng cao nhận thức của những người tham gia, cảnh báo họ về những nguy cơ tiềm ẩn,

Đòi hỏi các công ty được niêm yết và các nhà môi giới chứng khoán phải cung cấp thông tin trung thực, có các quy chế rõ ràng buộc họ phải báo cáo, phải cung cấp thông tin, phải tránh xung đột lợi ích hay biểu hiện của xung đột lợi ích.

Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin của các sở giao dịch chứng khoán vững chắc, giám sát việc dùng đòn bẩy tài chính (dùng vốn vay) một cách chặt chẽ... là những lựa chọn khả dĩ. Song các nhà đầu tư phải tự học qua thành công và thất bại của mình, đây là khuyến khích sát sườn nhất đối với họ.

BÀI 58: TIÊU CHUẨN MITCEL TRONG ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH

Hiện nay, việc sắp xếp lại hoặc cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước là một vấn đề hết sức quan trọng, nhằm phát huy được hết sức mạnh của nền kinh tế và xây dựng một cơ chế thị trường ngày một hoàn thiện hơn.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã đi vào hoạt động, mọi người cùng cần có thông tin đánh giá một cách khách quan và chuyên nghiệp về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như có một cái nhìn khái quát nhất về các tổ chức niêm yết trước khi họ có những quyết định đầu tư của mình.

Chính vì thế cần có những phương pháp phân tích, đánh giá. Việc phân tích cũng yêu cầu nghiêm ngặt về tính công khai và trung thực trong thông tin và chuyên môn của nhà phân tích.

Tiêu chuẩn Mitcel được sử dụng để phân tích và đánh giá các doanh nghiệp đặc biệt khi doanh nghiệp tham gia kinh doanh hay niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiêu chuẩn này nhằm giúp cho người đầu tư dự đoán được mức thu lợi cũng như dự phòng được rủi ro.

Nói một cách đơn giản nhất, ta có thể đưa ra 6 yếu tố ảnh hưởng chính là nội dung chủ yếu của tiêu chuẩn Mitcel và đánh giá theo thang điểm gồm bốn cấp: mạnh – trung bình – mạo hiểm – rủi ro cho từng yếu tố.

Tiêu chuẩn để đánh giá:

1. Công nghệ (Technology):

Đây là yếu tố quan trọng nhất. Bao gồm việc có áp dụng công nghệ tiên tiến hay không? Tình hình thay đổi công nghệ có nhanh chóng và kịp thời không? Có áp dụng một công nghệ thích hợp với tầm mức và vị thế của mình để đảm bảo hiệu quả và chất lượng cao?

2. Thị trường (Market):

Tiềm năng và xu hướng phát triển của thị trường cũng như nhu cầu trong tương lai... ở đây bao gồm cả thị trường trong nước cũng như việc xuất khẩu và các cơ hội bán hàng tiềm năng khác.

Phát triển được công nghệ dẫn đầu trong một thị trường tiềm năng và ổn định là một trong những yếu tố quyết định sự thắng lợi.

3. Đầu vào (Input):

Bao gồm con người, nguyên vật liệu, vốn được quy định do quy mô và tầm quan trọng của công ty (phản ánh qua các báo cáo và tỷ số tài chính, tình trạng lao động...) đối với nền kinh tế quốc dân.

4. Lãnh đạo (Leader):

Có tài và có đức, có mối quan hệ rộng... Vai trò của người lãnh đạo là rất quan trọng trong việc nhận biết các cơ hội kinh doanh cũng như các nguy cơ. ở đây chúng ta thấy mối quan hệ khăng khít giữa công nghệ – thị trường – lãnh đạo.

Nhà lãnh đạo giỏi là người thấy được tiềm năng của thị trường và từ đó chọn một công nghệ phù hợp để phát triển một mặt hàng kinh doanh. Ngược lại, từ những công nghệ siêu hiện đại và những thị trường không lồ, những nhà kinh doanh lớn xuất hiện.

5. Cạnh tranh (Competitive):

Mức độ cạnh tranh của các công ty khác (cả thị trường trong nước và quốc tế).

6. Môi trường kinh tế, chính trị xã hội (Environment of social, economy, political) và các luật lệ, chính sách quản lý vĩ mô

Có phù hợp với việc khai thác và phát triển sức mạnh của công ty hay không? Môi trường này cũng là cơ sở tạo ra các luật chơi, đạo đức cũng như triết lý kinh doanh có tính lâu dài, vững chắc hay thiên về tính cách cơ hội, chộp giật...

Thang điểm để đánh giá:

- Mạnh:

Một yếu tố được đánh giá là mạnh khi nó có đủ lớn, phát triển ổn định và vững chắc kể cả khi gặp những biến động về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội... Có sức cạnh tranh mạnh mẽ so với các đối thủ khác. Có khả năng bảo toàn vốn và có lợi nhuận rõ ràng, chắc chắn.

- Trung bình:

Đạt được những tiêu chuẩn thấp hơn và sức mạnh có thể bị yếu đi khi các điều kiện về kinh tế, chính trị – bị thay đổi. Có khả năng bảo toàn vốn và có lợi nhuận nhất định.

- Mạo hiểm:

Có tiềm năng và cơ hội phát triển nhanh nhưng không chắc chắn. Khả năng bảo toàn vốn và thu được lợi nhuận trong một thời gian lâu dài là rất yếu.

- Rủi ro:

Các tiêu chuẩn rất yếu kém, có thể dẫn tới tình trạng phá sản hoặc gần phá sản.

Phương pháp đánh giá:

Tổ hợp 6 yếu tố theo thang điểm đánh giá ta sẽ khai quát được về tình hình và chiều hướng phát triển của sản xuất, kinh doanh của đối tượng mà ta nghiên cứu để từ đó rút ra các quyết định đúng đắn và sáng suốt.

Một trong những ưu điểm nổi bật của phương pháp này là nó có tính toàn diện và khái quát cao, đánh giá được doanh nghiệp trên cơ sở tiềm lực nội tại và độ thích nghi, thân thiện của doanh nghiệp đối với môi trường bên ngoài.

Việc sử dụng 4 cấp hệ số (mạnh – trung bình – mạo hiểm – rủi ro) làm cho việc tính toán được đơn giản hoá; kết hợp được các ưu điểm của phương pháp phân tích cơ bản (fundamental analysis) và phân tích kỹ thuật (technical analysis) làm cho việc phân tích nhanh chóng và tiện lợi, giàu tính thuyết phục hơn là sử dụng riêng rẽ từng phương pháp một.

BÀI 59: HỌC CÁCH TƯ DUY NHƯ NGƯỜI GIÀU SẼ THÀNH CÔNG HƠN TRONG CHỨNG KHOÁN

Thành công bắt nguồn từ cách nghĩ, nếu bạn có thể tư duy được như người giàu, một ngày nào đó chắc chắn bạn sẽ giàu.

Không có nơi nào quá sang trọng cả

Đừng tỏ ra khúm núm, khép nép khi đến những nhà hàng sang trọng, những quán cà phê đẹp lung linh hay một tiệm spa có giá cả đắt đỏ. Bạn hãy xem đó như một điều bình thường trong cuộc sống, một nơi tất yếu bạn phải đến vì mục đích cá nhân hoặc công việc.

Khi bạn cảm thấy bản thân không hợp với những nơi này, bạn sẽ không có cơ hội vươn đến những thứ cao hơn. Sự xa xỉ được mở ra cũng chỉ để phục vụ con người.

Tập làm quen với những nơi mà bạn cho là “sang trọng”, sẽ đến một lúc nào đó, bạn sẽ đủ tầm để đi đến những nơi này thường xuyên mà không phải bận tâm về giá tiền.

Việc đến những nơi này nhiều cũng sẽ mở ra cơ hội cho bạn tìm hiểu nhiều về cách sống, cách hành xử của những người thuộc tầng lớp trung lưu.

Đừng tiếc tiền nếu điều đó xứng đáng

Người giàu đôi khi dùng hàng hiệu không phải vì muốn chứng tỏ đẳng cấp. Họ biết cách tiêu dùng thông minh. Vì bạn có thể bỏ 500k ra mua một chiếc áo có thể mặc cả năm, còn hơn mua 5 chiếc áo khác nhau nhưng kiểu xấu, chất vải không đẹp và chỉ mặc được 1 tháng.

Đừng tiếc tiền khi mua một món đồ chất lượng với giá cả hơi đắt một chút. Bạn không hề xài sang hay lãng phí, bạn biết cách chi tiêu đúng mực. Đôi khi mua những món đồ chất lượng cũng là cách tạo động lực để bạn cố gắng làm việc hơn.

Ăn mặc, hành động theo cách khá giả

Không nhất thiết bạn phải mặc đồ hiệu và chi tiền triệu cho một bữa ăn mới có thể gọi là khá giả. Sự khá giả ở đây có thể rèn luyện qua cách bạn chọn gu ăn mặc, cách bạn ăn uống, mua sắm, tiêu dùng...

Những người giàu thường không khoe mẽ quá nhiều, họ ăn mặc rất đơn giản nhưng lại toát lên được sự thanh lịch, họ ăn uống những món ngon trong những

quán ăn có giá cả hợp lí, và chỉ mua sắm những thứ cần thiết cho cuộc sống của mình.

Bạn có thể quan sát, học hỏi điều này từ những người xung quanh.

Đừng bao giờ mặc cảm về hoàn cảnh

Rất nhiều bạn không giàu, nhưng họ biết cách khiến người khác tin rằng họ sẽ không nghèo mãi, qua cách họ thể hiện. Bạn nên hạn chế than nghèo kể khổ, hay than vãn, hay ghen tị với người giàu.

Hãy thoải mái chia sẻ với người khác rằng bạn đã đi đến những nơi thú vị nào, ăn những món ngon ở đâu, mua những món nào đắt tiền... Hãy tỏ ra bình thường khi nói về những điều này, vì khi bạn còn đề cao vật chất, có nghĩa là bạn vẫn còn mang tư duy của người nghèo.

Biết tìm hiểu và thắc mắc

Người nghèo thường nghĩ rất gần và vấn đề họ quan tâm đơn giản chỉ là: “Làm sao để có tiền?”. Trong khi người giàu thì luôn tìm hiểu và khám phá mọi điều. Bạn phải luôn trong tâm thế thích khám phá, tìm hiểu và thắc mắc về mọi vấn đề trong cuộc sống.

Chẳng hạn như khi đi du lịch, hãy tận dụng quỹ thời gian có thể để đi được càng nhiều nơi càng tốt, thưởng thức được những món ăn địa phương càng nhiều càng tốt.

BÀI 60: 6 ĐIỂM LÀM TĂNG KHẢ NĂNG THÀNH CÔNG

Trong đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư (NĐT) nên xây dựng cho mình một quy trình ra quyết định chặt chẽ, điều đó giúp giảm thiểu rủi ro và tăng sự tin tưởng vào quyết định đầu tư cũng như tin tưởng vào cổ phiếu hiện đang nắm giữ.

Thông thường, để đánh giá cổ phiếu một cách đầy đủ thì cần phải tiến hành phân tích cơ bản.

Khi ra một quyết định đầu tư trong ngắn hạn, người viết thường dựa vào hai quá trình phân tích sau:

- Phân tích thị trường: để nhận định việc nên mua hay bán và thời điểm thực hiện.
- Phân tích cổ phiếu: để mua cổ phiếu tốt đem lại lợi nhuận cao, hoặc bán cổ phiếu không còn khả năng sinh lời, và thời điểm mua – bán hợp lý.

Theo lý thuyết thì đó là sự phân bổ đầu tư theo định hướng top – down, có nghĩa là nhìn nhận quá trình đầu tư từ trên xuống. Trước tiên là nhận định thị trường, quyết định thời điểm mua – bán và tỷ trọng phân bổ tiền – cổ phiếu, sau đó chọn cổ phiếu đầu tư.

Quy trình đó khác với việc một số NĐT nhỏ lẻ thường mua bán cổ phiếu mà ít quan tâm tới xu hướng thị trường, hoặc nắm giữ những cổ phiếu đã hết khả năng sinh lời, hoặc thời điểm mua bán của từng cổ phiếu là không hợp lý.

Tất cả những điều đó đều ảnh hưởng tới lợi nhuận của hoạt động đầu tư, nhất là trong ngắn hạn.

Thông thường, để đánh giá cổ phiếu một cách đầy đủ thì cần phải tiến hành phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật và phân tích thông tin không cân xứng với tỷ trọng đóng góp lần lượt là 50% – 30% – 20%.

Sở dĩ phân tích cơ bản chiếm tỷ trọng cao (50%) vì đó là nền tảng của hoạt động phân tích tài chính và một cổ phiếu phải có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn thì mới có thể tăng giá trong ngắn hạn được. Khi phân tích cơ bản, NĐT cần chú ý 6 điểm cơ bản sau:

1. Lĩnh vực kinh doanh

Doanh nghiệp đó đang sản xuất – kinh doanh sản phẩm nào là chủ yếu, thể hiện qua tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của sản phẩm đó trên doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Một số doanh nghiệp chỉ có một sản phẩm chính chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu nhưng một số khác lại có nhiều sản phẩm chính và tỷ trọng gần như đồng đều, thậm chí các sản phẩm hầu như không có mối liên quan (như vừa sản xuất, vừa đầu tư tài chính).

Biết được lĩnh vực kinh doanh chính của công ty giúp chúng ta có cái nhìn rõ nét hơn về những ảnh hưởng có thể có tới doanh nghiệp như môi trường kinh tế vĩ mô, luật pháp, thiên tai, đối thủ cạnh tranh...

2. Vốn và cơ cấu vốn

- Quá trình tăng vốn của doanh nghiệp:

Cần tìm hiểu vốn hiện tại cũng như nhu cầu tăng vốn trong thời gian tới, vì ở Việt Nam, có một thực tế là cả trước và sau khi doanh nghiệp tăng vốn thì giá cổ phiếu thường tăng mạnh.

- Cơ cấu sở hữu vốn:

Nhà nước nắm bao nhiêu phần trăm; cổ đông chiến lược, cổ đông tổ chức, cá nhân nắm số lượng lớn; cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng. Thông thường, một cổ phiếu có nhiều cổ đông chiến lược thì tốt trong dài hạn, và kỳ vọng của NĐT tăng cao.

Ngoài ra, khi doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu của Nhà nước và cổ đông chiến lược lớn thì số cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường ít hơn nhiều so với tổng số cổ phiếu, điều này có lợi cho giá cổ phiếu vì lượng cung bị hạn chế.

Vốn chủ sở hữu, thặng dư vốn, lợi nhuận:

Nếu một doanh nghiệp có lợi nhuận lớn và tỷ lệ vay nợ hiện tại cao thì nhiều khả năng doanh nghiệp sẽ tăng vốn để giảm bớt chi phí vay.

Hơn nữa, nếu doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu lớn hơn nhiều so với vốn điều lệ thì điều đó dễ dàng làm cho EPS của cổ phiếu đó tăng cao.

3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị bao gồm những ai, tỷ lệ vốn góp của họ; chiến lược đề ra có vì quyền lợi của cổ đông, liệu có sự phân biệt đối xử giữa cổ đông tổ chức và cổ đông nhỏ lẻ.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan: Nếu số lượng nắm giữ cổ phiếu càng lớn thì rõ ràng là họ đều đặt niềm tin vào khả năng tăng trưởng của cổ phiếu và đó là cổ phiếu tốt.

- Còn khi họ bán ra với số lượng lớn thì đó là tín hiệu xấu.

4. Chỉ số tài chính

Có những doanh nghiệp tỷ lệ nợ rất cao nhưng điều đó là bình thường vì đó là đặc thù của ngành (như ngành xây dựng) hoặc có những doanh nghiệp có tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu rất thấp vì họ hoạt động xuất nhập khẩu.

Tuy nhiên, cho dù ngành nghề nào thì có những chỉ tiêu chính sau đây cần phải quan tâm: doanh thu thuần, ROS, ROA, ROE, EPS, P/E, P/E/G, cơ cấu nợ và đòn bẩy tài chính, cổ tức và chính sách cổ tức...

Cần so sánh các chỉ số đó với các doanh nghiệp khác cùng ngành và mức bình quân của ngành để thấy rõ được ưu – nhược điểm của doanh nghiệp.

NĐT nên xây dựng cho mình bảng chỉ số tài chính cho các nhóm ngành để từ đó có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn, so sánh chỉ số của các nhóm ngành đó với mức bình quân toàn thị trường.

5. Sản phẩm, thương hiệu và hệ thống phân phối – dịch vụ

Thực tế cho thấy, doanh nghiệp có thương hiệu và sản phẩm uy tín trên thị trường, cùng với hệ thống phân phối và dịch vụ tốt thì giá cổ phiếu của doanh nghiệp thường ở mức cao hơn so với mặt bằng chung.

Một số doanh nghiệp tạo dựng được uy tín trên thị trường trong và ngoài nước, có những đối tác chiến lược thì giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng bền vững hơn những doanh nghiệp nhỏ chưa gây dựng được thương hiệu, uy tín cho riêng mình.

6. Giao dịch của NĐT nước ngoài và các tổ chức lớn

NĐT nước ngoài thường mua vào những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn, và các tổ chức cũng như cá nhân trong nước vẫn thường quan sát các động tĩnh của NĐT nước ngoài.

Việc đầu tư ngắn hạn trên những cổ phiếu thuộc diện đầu tư dài hạn đem lại cảm giác ít rủi ro hơn, nhất là khi cổ phiếu đó có các tổ chức nước ngoài nắm giữ với khối lượng lớn và đang tiếp tục mua thêm.

Trên đây là một số nét chính khi tiến hành phân tích cơ bản một cổ phiếu.

Trước khi quyết định đầu tư, NĐT nên làm rõ thêm một số vấn đề sau:

- Những rủi ro khi đầu tư vào một mã cổ phiếu cụ thể; thời điểm mua – bán, thời gian nắm giữ và lợi nhuận kỳ vọng;
- Ước lượng thiệt hại lớn nhất có thể xảy ra và cách thức giảm thiểu rủi ro (mua thêm để bình quân giá hay bán để cắt lỗ).



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ty cổ phần Chứng khoán TP.HCM <http://www.hsc.com.vn/vn>
2. Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM <https://www.hsx.vn/>
3. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội <https://www.hnx.vn/vi-vn/>
4. Thời báo kinh tế Việt Nam <http://www.vneconomy.vn>
5. Ủy ban chứng khoán Nhà nước <http://www.ssc.gov.vn>
6. Luật Chứng khoán 2019, và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan



THÔNG TIN VỀ NHÓM

- * Facebook: **ĐIỂM THEN CHỐT** – <https://www.facebook.com/diemthenchot>
- * Email: pivotpointhsc@gmail.com
- * SĐT: 090 806 9688